SAN BERNARDINO COUNTY

Registrar of Voters

Translated Sample Ballots

General Election

November 8, 2022

To assist voters with voting the Official Ballot, this guide contains translated sample ballot pages in:

- Vietnamese

Hướng Dẫn Bỏ Phiếu

Để hỗ trợ cử tri bỏ phiếu Lá phiếu Chính thức, hướng dẫn này chứa các trang lá phiếu mẫu được biên dịch bằng tiếng Việt.

Đánh dấu lá phiếu chính thức của quý vị

1. Để bỏ phiếu, chỉ sử dụng bút bi (pen) hoặc bút đánh dấu (marker) màu **Xanh dương (Blue)** hoặc **Đen (Black)**. Tô trọn vào mục tiêu biểu quyết hình bầu dục ⬭ bên trái sự lựa chọn của quý vị như thế này: ⬬ KHÔNG SỬ DỤNG MỰC ĐỎ.

Ví dụ:

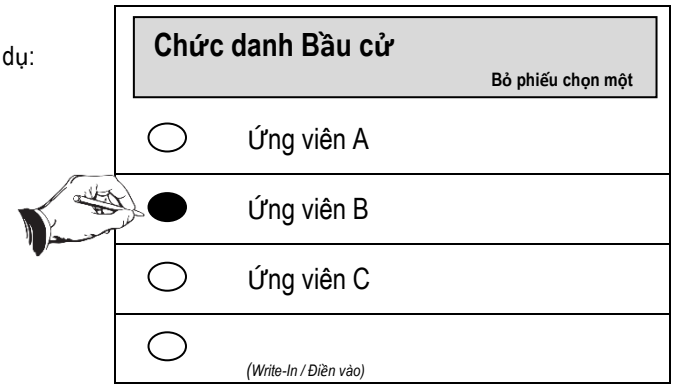

2. Để bỏ phiếu cho một ứng cử viên cho chức vụ Chánh án Tiểu bang California (Chief Justice of California); Phó Chánh án Tòa án Tối cao (Associate Justice of the Supreme Court); Chánh tòa (Presiding Justice), Tòa phúc thẩm (Court of Appeal); hoặc Phó Tư pháp (Associate Justice), Tòa phúc thẩm, tô hoàn toàn vào mục tiêu biểu quyết hình bầu dục ở bên trái của từ **"YES"**. Để bỏ phiếu chống lại ứng cử viên đó, hãy điền hoàn toàn vào mục tiêu bỏ phiếu hình bầu dục ở bên trái của từ **"NO"**.
3. Để bỏ phiếu cho một ứng cử viên có tên xuất hiện trên lá phiếu, hãy tô hoàn toàn vào mục tiêu biểu quyết hình bầu dục ở bên trái tên của ứng viên đó. Khi hai hoặc nhiều ứng cử viên cho cùng một chức vụ được bầu, hãy tô hoàn toàn vào các mục tiêu bỏ phiếu hình bầu dục ở bên trái tên của tất cả các ứng cử viên cho chức vụ mà quý vị muốn bỏ phiếu. Không bỏ phiếu cho nhiều ứng cử viên hơn số lượng được chỉ định cho mỗi chức vụ.
4. Để bỏ phiếu cho một ứng cử viên ghi danh (write-in) đủ tiêu chuẩn, hãy viết tên của người đó vào chỗ trống được cung cấp dành cho mục đích đó sau tên của các ứng cử viên khác cho cùng một chức vụ.
5. Để bỏ phiếu cho bất kỳ biện pháp nào, hãy tô hoàn toàn vào mục tiêu biểu quyết hình bầu dục ở bên trái của từ **"YES"** hoặc bên trái của từ **"NO"**.
6. Đánh dấu lá phiếu bên ngoài khu vực được chỉ định để bỏ phiếu cho một ứng cử viên hoặc biện pháp có thể ảnh hưởng đến tính bí mật của lá phiếu.
7. Trong trường hợp quý vị làm sai hoặc làm hỏng lá phiếu của mình, hãy yêu cầu một lá phiếu thay thế.

Voter-Nominated Offices
Chức Vụ Do Cử Tri Đề Cử

STATE OFFICES
CÁC CHỨC VỤ TIỂU BANG

Governor
Thống đốc

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **BRIAN DAHLE**
  Party Preference: Republican
  Senator / Farmer
  Ưu Tiên Đảng Phái: Cộng Hòa
  Thượng Nghị Sĩ / Nông Dân

- **GAVIN NEWSOM**
  Party Preference: Democratic
  Governor of California
  Ưu Tiên Đảng Phái: Dân Chủ
  Thống Đốc Tiểu bang Californ

Lieutenant Governor
Phó Thống Đốc

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **ANGELA E. UNDERWOOD JACOBS**
  Party Preference: Republican
  Businesswoman / Deputy Major
  Ưu Tiên Đảng Phái: Cộng Hòa
  Nữ Doanh Nhân / Phó Thị Trưởng

- **ELENI KOUNALAKIS**
  Party Preference: Democratic
  Lieutenant Governor
  Ưu Tiên Đảng Phái: Dân Chủ
  Phó Thống Đốc

Secretary of State
Tổng Thư Ký Tiểu Bang

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **ROB BERNOSKY**
  Party Preference: Republican
  Chief Financial Officer
  Ưu Tiên Đảng Phái: Cộng Hòa
  Giám Đốc Tài Chính

- **SHIRLEY N. WEBER**
  Party Preference: Democratic
  Appointed California Secretary of State
  Ưu Tiên Đảng Phái: Dân chủ
  Tổng Thư Ký Được Bổ Nhiệm Của Tiểu Bang California

Controller
Kiểm Soát Viên

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **MALIA M. COHEN**
  Party Preference: Democratic
  California State Board of Equalization Member
  Ưu Tiên Đảng Phái: Dân chủ
  Thành Viên Hội Đồng Quân Bình Tiểu Bang California

- **LANHEE J. CHEN**
  Party Preference: Republican
  Fiscal Advisor / Educator
  Ưu Tiên Đảng Phái: Cộng hòa
  Cố Vấn Tài Chính / Nhà Giáo

Treasurer
Thống đốc Ngân khố

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **FIONA MA**
  Party Preference: Democratic
  State Treasurer / CPA
  Ưu Tiên Đảng Phái: Dân chủ
  Thống Đốc Ngân Khố / CPA

- **JACK M. GUERRERO**
  Party Preference: Republican
  Councilmember / CPA / Economist
  Ưu Tiên Đảng Phái: Cộng Hòa
  Thành Viên Hội Đồng / CPA / Nhà Kinh Tế

Attorney General
Bộ Trưởng Tư Pháp

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **ROB BONTA**
  Party Preference: Democratic
  Appointed Attorney General of the State of California
  Ưu Tiên Đảng Phái: Dân chủ
  Tổng Chưởng Lý được bổ nhiệm của Tiểu bang California

- **NATHAN HOCHMAN**
  Party Preference: Republican
  General Counsel
  Ưu Tiên Đảng Phái: Cộng Hòa
  Tổng Cố Vấn

Insurance Commissioner
Ủy Viên Bảo Hiểm

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **ROBERT HOWELL**
  Party Preference: Republican
  Cybersecurity Equipment Manufacturer
  Ưu Tiên Đảng Phái: Cộng Hòa
  Nhà Sản Xuất Thiết Bị An Ninh Mạng

- **RICARDO LARA**
  Party Preference: Democratic
  Insurance Commissioner
  Ưu Tiên Đảng Phái: Dân Chủ
  Ủy Viên Bảo Hiểm

Member, State Board of Equalization District 1
Thành Viên Hội Đồng Quân Bình Khu Vực 1

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **JOSE S. ALTAMIRANO**
  Party Preference: Democratic
  Business Operations Manager
  Ưu Tiên Đảng Phái: Dân Chủ
  Giám Đốc Điều Hành Doanh Nghiệp

- **TED GAINES**
  Party Preference: Republican
  Board of Equalization Member
  Ưu Tiên Đảng Phái: Cộng Hòa
  Thành Viên Hội Đồng Quân Bình Khu Vực

Voter-Nominated Offices
Chức Vụ Do Cử Tri Đề Cử

Member, State Board of Equalization District 4
Thành Viên Hội Đồng Quân Bình Khu Vực 4

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **DAVID DODSON**
  Party Preference: Democratic
  State Board Supervisor
  Ưu Tiên Đảng Phái: Dân Chủ
  Giám Sát Viên Hội Đồng Tiểu Bang

- **MIKE SCHAEFER**
  Party Preference: Democratic
  Member, State Board of Equalization, 4th District
  Ưu Tiên Đảng Phái: Dân chủ
  Thành Viên Hội Đồng Quân Bình Khu Vực 4

There are two U.S. Senate contests on this ballot.
- **One for the regular 6-year term ending January 3, 2029.**
- **One for the remainder of the current term ending January 3, 2023.**

You may vote for both contests.

Có hai cuộc tranh cử vào Thượng viện Hoa Kỳ trên lá phiếu này
- **Một cuộc là cho nhiệm kỳ 6 năm thông thường kết thúc vào ngày 3 tháng 1 năm 2029.**
- **Một cuộc là cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ hiện tại kết thúc vào ngày 3 tháng 1 năm 2023.**

Quý vị có thể bỏ phiếu cho cả hai cuộc tranh cử.

United States Senator (Full Term)
Thượng Nghị Sĩ Hoa Kỳ (Nhiệm kỳ đầy đủ)

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **ALEX PADILLA**
  Party Preference: Democratic
  Appointed United States Senator
  Ưu Tiên Đảng Phái: Dân chủ
  Thượng Nghị Sĩ Hoa Kỳ Được Bổ Nhiệm

- **MARK P. MEUSER**
  Party Preference: Republican
  Constitutional Attorney
  Ưu Tiên Đảng Phái: Cộng Hòa
  Luật Sư Hiến Pháp

United States Senator (Short Term)
Thượng Nghị Sĩ Hoa Kỳ (Nhiệm kỳ ngắn hạn)

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **ALEX PADILLA**
  Party Preference: Democratic
  Appointed United States Senator
  Ưu Tiên Đảng Phái: Dân chủ
  Thượng Nghị Sĩ Hoa Kỳ Được Bổ Nhiệm

- **MARK P. MEUSER**
  Party Preference: Republican
  Constitutional Attorney
  Ưu Tiên Đảng Phái: Cộng Hòa
  Luật Sư Hiến Pháp

United States Representative District 23
Dân Biểu Hoa Kỳ, Đại Diện Khu Vực 23

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **JAY OBERNOLTE**
  Party Preference: Republican
  Congressman / Business Owner
  Ưu Tiên Đảng Phái: Cộng Hòa
  Nghị Sĩ / Chủ Doanh Nghiệp

- **DEREK MARSHALL**
  Party Preference: Democratic
  Community Organizer
  Ưu Tiên Đảng Phái: Dân Chủ
  Nhà Tổ Chức Cộng Đồng

United States Representative District 25
Dân Biểu Hoa Kỳ, Đại Diện Khu Vực 25

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **RAUL RUIZ**
  Party Preference: Democratic
  Emergency Physician / Congressman
  Ưu Tiên Đảng Phái: Dân Chủ
  Bác Sĩ Cấp Cứu / Nghị Sĩ

- **BRIAN E. HAWKINS**
  Party Preference: Republican
  Councilmember / Pastor
  Ưu Tiên Đảng Phái: Cộng Hòa
  Thành Viên Hội Đồng / Mục Sư

United States Representative District 28
Dân Biểu Hoa Kỳ, Đại Diện Khu Vực 28

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **JUDY CHU**
  Party Preference: Democratic
  United States Representative
  Ưu Tiên Đảng Phái: Dân chủ
  Dân Biểu Hoa Kỳ

- **WES HALLMAN**
  Party Preference: Republican
  Nonprofit VP / Father
  Ưu Tiên Đảng Phái: Cộng Hòa
  Phó Chủ Tịch Tổ Chức Phi Lợi Nhuận / Người Cha

United States Representative District 33
Dân Biểu Hoa Kỳ, Đại Diện Khu Vực 33

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **PETE AGUILAR**
  Party Preference: Democratic
  United States Representative
  Ưu Tiên Đảng Phái: Dân chủ
  Dân Biểu Hoa Kỳ

- **JOHN MARK PORTER**
  Party Preference: Republican
  Disaster Response Coordinator
  Ưu Tiên Đảng Phái: Cộng Hòa
  Điều Phối Viên Ứng Phó Thảm Họa

United States Representative District 35
Dân Biểu Hoa Kỳ, Đại Diện Khu Vực 35

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **MIKE CARGILE**
  Party Preference: Republican
  Independent Businessman
  Ưu Tiên Đảng Phái: Cộng Hòa
  Doanh Nhân Độc Lập

- **NORMA J. TORRES**
  Party Preference: Democratic
  Member of Congress
  Ưu Tiên Đảng Phái: Dân Chủ
  Đại Biểu Quốc Hội

United States Representative District 40
Dân Biểu Hoa Kỳ, Đại Diện Khu Vực 40

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **ASIF MAHMOOD**
  Party Preference: Democratic
  Physician, Internal Medicine
  Ưu Tiên Đảng Phái: Dân Chủ
  Bác Sĩ Nội Khoa

- **YOUNG KIM**
  Party Preference: Republican
  U.S. Representative
  Ưu Tiên Đảng Phái: Cộng Hòa
  Dân Biểu Hoa Kỳ

State Senator District 18
Thượng Nghị Sĩ Tiểu Bang Khu Vực 18

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **STEVE PADILLA**
  Party Preference: Democratic
  Chula Vista Councilmember / Commissioner
  Ưu Tiên Đảng Phái: Dân chủ
  Thành Viên Hội Đồng Chula Vista / Ủy Viên

- **ALEJANDRO GALICIA**
  Party Preference: Republican
  CEO / Veteran's Advocate
  Ưu Tiên Đảng Phái: Cộng Hòa
  CEO / Người Ủng Hộ Cựu Chiến Binh

State Senator District 22
Thượng Nghị Sĩ Khu Vực 22

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **VINCENT TSAI**
  Party Preference: Republican
  Deputy Sheriff
  Ưu Tiên Đảng Phái: Cộng Hòa
  Phó Cảnh Sát Trưởng

- **SUSAN RUBIO**
  Party Preference: Democratic
  State Senator / Teacher
  Ưu Tiên Đảng Phái: Dân Chủ
  Thượng Nghị Sĩ Tiểu Bang / Giáo Viên

Voter-Nominated Offices
Chức Vụ Do Cử Tri Đề Cử

State Senator District 32
Thượng Nghị Sĩ Tiểu Bang Khu Vực 32

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **KELLY SEYARTO**
  Party Preference: Republican
  California State Assemblymember
  Ưu Tiên Đảng Phái: Cộng Hòa
  Thành Viên Hạ Viện Tiểu Bang California

- **BRIAN NASH**
  Party Preference: Democratic
  Analytics Consultant / Businessperson
  Ưu Tiên Đảng Phái: Dân Chủ
  Cố Vấn Phân Tích / Doanh Nhân

Member of the State Assembly District 34
Thành Viên Hạ Viện Tiểu Bang Khu Vực 34

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **THURSTON "SMITTY" SMITH**
  Party Preference: Republican
  Assemblyman / Small Businessman
  Ưu Tiên Đảng Phái: Cộng Hòa
  Thành Viên Hạ Viện / Doanh Nghiệp Nhỏ

- **TOM LACKEY**
  Party Preference: Republican
  High Desert Assemblyman
  Ưu Tiên Đảng Phái: Cộng Hòa
  Thành Viên Hạ Viện Khu Vực High Desert

Member of the State Assembly District 36
Thành Viên Hạ Viện Tiểu Bang Khu Vực 36

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **IAN M. WEEKS**
  Party Preference: Republican
  Certified Financial Planner
  Ưu Tiên Đảng Phái: Cộng Hòa
  Nhà Hoạch Định Tài Chính Được Chứng Nhận

- **EDUARDO GARCIA**
  Party Preference: Democratic
  California State Assemblymember
  Ưu Tiên Đảng Phái: Dân chủ
  Thành Viên Hạ Viện Tiểu Bang California

Member of the State Assembly District 39
Thành Viên Hạ Viện Tiểu Bang Khu Vực 39

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **PAUL ANDRE MARSH**
  Party Preference: Republican
  Community Services Liaison
  Ưu Tiên Đảng Phái: Cộng Hòa
  Điều Phối Dịch Vụ Cộng Đồng

- **JUAN CARRILLO**
  Party Preference: Democratic
  Councilmember, City of Palmdale
  Ưu Tiên Đảng Phái: Dân Chủ
  Thành Viên Hội Đồng, Thành phố Palmdale

Member of the State Assembly District 41
Thành Viên Hạ Viện Tiểu Bang Khu Vực 41

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **MICHAEL MCMAHON**
  Party Preference: Republican
  Ưu Tiên Đảng Phái: Cộng Hòa

- **CHRIS HOLDEN**
  Party Preference: Democratic
  Assemblymember
  Ưu Tiên Đảng Phái: Dân Chủ
  Thành Viên Hạ Viện

Member of the State Assembly District 45
Thành Viên Hạ Viện Tiểu Bang Khu Vực 45

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **JAMES C. RAMOS**
  Party Preference: Democratic
  Assemblymember / Business Owner
  Ưu Tiên Đảng Phái: Dân Chủ
  Thành Viên Hạ Viện / Chủ Doanh Nghiệp

- **JOSEPH (JOE) W. MARTINEZ**
  Party Preference: Republican
  Governing Board Member, Rialto Unified School District
  Ưu Tiên Đảng Phái: Cộng Hòa
  Thành Viên Hội Đồng Quản Trị, Khu Học Chính Thống Nhất Rialto

Member of the State Assembly District 47
Thành Viên Hạ Viện Tiểu Bang Khu Vực 47

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **GREG WALLIS**
  Party Preference: Republican
  Assemblymember's District Director
  Ưu Tiên Đảng Phái: Cộng Hòa
  Giám Đốc Khu Vực của Thành Viên Hạ Viện

- **CHRISTY HOLSTEGE**
  Party Preference: Democratic
  City Councilmember / Businesswoman
  Ưu Tiên Đảng Phái: Dân chủ
  Thành Viên Hội Đồng Thành Phố / Nữ Doanh Nhân

Member of the State Assembly District 50
Thành Viên Hạ Viện Tiểu Bang Khu Vực 50

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **ELOISE GOMEZ REYES**
  Party Preference: Democratic
  Assemblymember / Businesswoman / Attorney
  Ưu Tiên Đảng Phái: Dân Chủ
  Thành Viên Hạ Viện / Nữ Doanh Nhân / Luật Sư

- **SHEELA STARK**
  Party Preference: Republican
  Attorney / Mother / Entrepreneur
  Ưu Tiên Đảng Phái: Cộng Hòa
  Luật Sư / Người Mẹ / Nhà Kinh Doanh

Member of the State Assembly District 53
Thành Viên Hạ Viện Tiểu Bang Khu Vực 53

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **FREDDIE RODRIGUEZ**
  Party Preference: Democratic
  Assemblymember / First Responder
  Ưu Tiên Đảng Phái: Dân chủ
  Dân Chủ Thành Viên Hạ Viện / Nhân Viên Cứu Hộ

- **TONI HOLLE**
  Party Preference: Republican
  Ưu Tiên Đảng Phái: Cộng Hòa

Member of the State Assembly District 58
Thành Viên Hạ Viện Tiểu Bang Khu Vực 58

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **BERNARD WILLIAM MURPHY**
  Party Preference: Republican
  Civil Engineer
  Ưu Tiên Đảng Phái: Cộng Hòa
  Kỹ Sư Dân Dụng

- **SABRINA CERVANTES**
  Party Preference: Democratic
  California State Assemblymember
  Ưu Tiên Đảng Phái: Dân chủ
  Thành Viên Hạ Viện Tiểu Bang California

Member of the State Assembly District 59
Thành Viên Hạ Viện Tiểu Bang Khu Vực 59

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **LEON Q. SIT**
  Party Preference: None
  College Engineering Student
  Ưu Tiên Đảng Phái: Không
  Sinh viên Cao đẳng Kỹ thuật

- **PHILLIP CHEN**
  Party Preference: Republican
  Assemblyman / Business Owner
  Ưu Tiên Đảng Phái: Cộng Hòa
  Thành Viên Hạ Viện / Chủ Doanh Nghiệp

Judicial Offices
Các Chức Vụ Tư Pháp

Vote YES or NO for Each Office
Bỏ phiếu chọn CÓ hoặc KHÔNG cho Mỗi Chức Vụ

For Chief Justice of California
Chánh án Tiểu bang California

Shall Associate Justice of the Supreme Court **PATRICIA GUERRERO** be elected to the office for the term provided by law?

*Liệu Phó Thẩm phán của Tối cao Pháp viện **PATRICIA GUERRERO** có được bầu vào chức vụ này theo nhiệm kỳ do luật quy định không?*

- ◯ YES / CÓ
- ◯ NO / KHÔNG

For Associate Justice of the Supreme Court
Đối với Chức danh Phó Thẩm phán Tối cao Pháp viện

Shall Associate Justice of the Supreme Court **GOODWIN LIU** be elected to the office for the term provided by law?

*Liệu Phó Thẩm phán Tối cao Pháp viện **GOODWIN LIU** có được bầu vào chức vụ này theo nhiệm kỳ do luật quy định không?*

- ◯ YES / CÓ
- ◯ NO / KHÔNG

For Associate Justice of the Supreme Court
Đối với Chức danh Phó Thẩm phán Tối cao Pháp viện

Shall Associate Justice of the Supreme Court **MARTIN J. JENKINS** be elected to the office for the term provided by law?

*Liệu Phó Thẩm phán Tối cao Pháp viện **MARTIN J. JENKINS** có được bầu vào chức vụ này theo nhiệm kỳ do luật quy định không?*

- ◯ YES / CÓ
- ◯ NO / KHÔNG

For Associate Justice of the Supreme Court
Đối với Chức danh Phó Thẩm phán Tối cao Pháp viện

Shall Associate Justice of the Supreme Court **JOSHUA P. GROBAN** be elected to the office for the term provided by law?

*Liệu Phó Thẩm phán Tối cao Pháp viện **JOSHUA P. GROBAN** có được bầu vào chức vụ này theo nhiệm kỳ do luật quy định không?*

- ◯ YES / CÓ
- ◯ NO / KHÔNG

For Presiding Justice, Court of Appeal, Fourth District, Division 1
Đối với Chức danh Chủ Tọa Tư Pháp, Tòa Phúc Thẩm, Khu Vực 4, Phân Khu

Shall Presiding Justice **JUDITH MCCONNELL** be elected to the office for the term provided by law?

*Liệu Chủ tọa Tư pháp **JUDITH MCCONNELL** có được bầu vào vị trí này theo nhiệm kỳ do luật định không?*

- ◯ YES / CÓ
- ◯ NO / KHÔNG

For Associate Justice, Court of Appeal, Fourth District, Division 1
Đối với chức vụ Thẩm phán Cộng sự, Tòa Phúc Thẩm, Khu vực 4, Phân khu

Shall Associate Justice **TRUC T. DO** be elected to the office for the term provided by law?

*Liệu Phó Thẩm phán **TRUC T. DO** có được bầu vào chức vụ này theo nhiệm kỳ do luật quy định không?*

- ◯ YES / CÓ
- ◯ NO / KHÔNG

For Associate Justice, Court of Appeal, Fourth District, Division 1
Đối với chức vụ Thẩm phán Cộng sự, Tòa Phúc Thẩm, Khu vực 4, Phân khu 1

Shall Associate Justice **MARTIN N. BUCHANAN** be elected to the office for the term provided by law?

*Liệu Phó Thẩm phán **MARTIN N. BUCHANAN** có được bầu vào chức vụ này theo nhiệm kỳ do luật quy định không?*

- ◯ YES / CÓ
- ◯ NO / KHÔNG

For Presiding Justice, Court of Appeal, Fourth District, Division 2
Đối với Chức danh Chủ Tọa Tư Pháp, Tòa Phúc Thẩm, Khu Vực 4, Phân Khu 2

Shall Presiding Justice **MANUEL A. RAMIREZ** be elected to the office for the term provided by law?

*Liệu Chủ tọa Tư pháp **MANUEL A. RAMIREZ** có được bầu vào chức vụ này theo nhiệm kỳ do luật quy định không?*

- ◯ YES / CÓ
- ◯ NO / KHÔNG

For Associate Justice, Court of Appeal, Fourth District, Division 2
Đối với chức vụ Thẩm phán Cộng sự, Tòa Phúc Thẩm, Khu vực 4, Phân khu 2

Shall Associate Justice **MICHAEL J. RAPHAEL** be elected to the office for the term provided by law?

*Liệu Phó Thẩm phán **MICHAEL J. RAPHAEL** có được bầu vào chức vụ này theo nhiệm kỳ do luật quy định không?*

- ◯ YES / CÓ
- ◯ NO / KHÔNG

For Associate Justice, Court of Appeal, Fourth District, Division 2
Đối với chức vụ Thẩm phán Cộng sự, Tòa Phúc Thẩm, Khu vực 4, Phân khu 2

Shall Associate Justice **CAROL D. CODRINGTON** be elected to the office for the term provided by law?

*Liệu Phó Thẩm phán **CAROL D. CODRINGTON** có được bầu vào chức vụ này theo nhiệm kỳ do luật quy định không?*

- ◯ YES / CÓ
- ◯ NO / KHÔNG

For Associate Justice, Court of Appeal, Fourth District, Division 2
Đối với chức vụ Thẩm phán Cộng sự, Tòa Phúc Thẩm, Khu vực 4, Phân khu 2

Shall Associate Justice **FRANK MENETREZ** be elected to the office for the term provided by law?

*Liệu Phó Thẩm phán **FRANK MENETREZ** có được bầu vào chức vụ này theo nhiệm kỳ do luật quy định không?*

- ◯ YES / CÓ
- ◯ NO / KHÔNG

For Presiding Justice, Court of Appeal, Fourth District, Division 3
Đối với Chức danh Chủ Tọa Tư Pháp, Tòa Phúc Thẩm, Khu Vực 4, Phân Khu 3

Shall Presiding Justice **KATHLEEN E. O'LEARY** be elected to the office for the term provided by law?

*Liệu Phó Thẩm phán **KATHLEEN E. O'LEARY** có được bầu vào chức vụ này theo nhiệm kỳ do luật quy định không?*

- ◯ YES / CÓ
- ◯ NO / KHÔNG

Judicial Offices
Các Chức Vụ Tư Pháp

Vote YES or NO for Each Office
Bỏ phiếu chọn CÓ hoặc KHÔNG cho Mỗi Chức Vụ

For Associate Justice, Court of Appeal, Fourth District, Division 3
Đối với chức vụ Thẩm phán Cộng sự, Tòa Phúc Thẩm, Khu vực 4, Phân khu 3

Shall Associate Justice **WILLIAM W. BEDSWORTH** be elected to the office for the term provided by law?

*Liệu Phó Thẩm phán **WILLIAM W. BEDSWORTH** có được bầu vào chức vụ này theo nhiệm kỳ do luật quy định không?*

- ◯ **YES / CÓ**
- ◯ **NO / KHÔNG**

For Associate Justice, Court of Appeal, Fourth District, Division 3
Đối với chức vụ Thẩm phán Cộng sự, Tòa Phúc Thẩm, Khu vực 4, Phân khu 3

Shall Associate Justice **MAURICE SANCHEZ** be elected to the office for the term provided by law?

*Liệu Phó Thẩm phán **MAURICE SANCHEZ** có được bầu vào chức vụ này theo nhiệm kỳ do luật quy định không?*

- ◯ **YES / CÓ**
- ◯ **NO / KHÔNG**

For Associate Justice, Court of Appeal, Fourth District, Division 3
Đối với chức vụ Thẩm phán Cộng sự, Tòa Phúc Thẩm, Khu vực 4, Phân khu 3

Shall Associate Justice **EILEEN C. MOORE** be elected to the office for the term provided by law?

*Liệu Phó Thẩm phán **EILEEN C. MOORE** có được bầu vào chức vụ này theo nhiệm kỳ do luật quy định không?*

- ◯ **YES / CÓ**
- ◯ **NO / KHÔNG**

For Associate Justice, Court of Appeal, Fourth District, Division 3
Đối với chức vụ Thẩm phán Cộng sự, Tòa Phúc Thẩm, Khu vực 4, Phân khu 3

Shall Associate Justice **JOANNE MOTOIKE** be elected to the office for the term provided by law?

*Liệu Phó Thẩm phán **JOANNE MOTOIKE** có được bầu vào chức vụ này theo nhiệm kỳ do luật quy định không?*

- ◯ **YES / CÓ**
- ◯ **NO / KHÔNG**

Nonpartisan Offices
Các Chức Vụ Phi Đảng Phái

School Offices
Các Chức Vụ Trường Học

Superintendent of Public Instruction
Giám Đốc Khu Học Chính Công Huấn

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- ◯ **LANCE RAY CHRISTENSEN**
  Education Policy Executive
  Viên Chức Chính Sách Giáo Dục
- ◯ **TONY K. THURMOND**
  Superintendent of Public Instruction
  Giám Đốc Khu Học Chính Công Huấn
- ◯ (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Board of Education Area A, County of San Bernardino
Thành Viên, Hội đồng Giáo dục Khu vực A, Quận San Bernardino

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- ◯ **RYAN MCEACHRON**
  Parent / Small Businessman
  Phụ Huynh / Doanh Nghiệp Nhỏ
- ◯ **SENDI FREGOSO**
  Parent
  Người Mẹ
- ◯ **KEN LARSON**
  County of San Bernardino Member, Board of Education Area A
  Thành Viên Quận San Bernardino, Hội Đồng Giáo Dục Khu A
- ◯ (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Board of Education Area B, County of San Bernardino
Thành viên, Hội đồng Giáo dục Khu vực B, Quận San Bernardino

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- ◯ **ROBERT H. BENNETT**
  Upland Unified School District Governing Board Member
  Thành Viên Hội Đồng Quản Trị, Khu Học Chính Thống Nhất Upland
- ◯ **RITA MARIA FERNANDEZ-LOOF**
  County of San Bernardino Member, Board of Education Area B
  Thành Viên, Hội đồng Giáo dục Khu vực B, Quận San Bernardino
- ◯ **J. STEVE GARCIA**
  School District Administrator
  Quản Trị Viên Khu Học Chính
- ◯ (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Board of Education Area D, County of San Bernardino
Thành Viên, Hội đồng Giáo dục Khu vực D, Quận San Bernardino

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- ◯ **GWEN DOWDY RODGERS**
  San Bernardino City Unified School District Board Member
  Thành viên Hội đồng Quản trị Học khu Thống nhất Thành phố San Bernardino
- ◯ **GIL NAVARRO**
  Small Business Owner
  Chủ Doanh Nghiệp Nhỏ
- ◯ **OSCAR HINOJOSA**
- ◯ (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Board of Education Area 7, County of Kern
Thành Viên, Hội đồng Giáo dục Khu vực 7, Quận Kern

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- ◯ **ERNEST M BELL JR**
  Appointed Incumbent
  Đương Kim Được Bổ Nhiệm
- ◯ **LORI CISNEROS**
  Educator / Parent-Advocate
  Nhà Giáo Dục / Phụ huynh-Người ủng hộ
- ◯ (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Governing Board Area 2, Kern Community College District
Thành Viên, Hội Đồng Quản Trị Khu vực 2, Khu vực Trường Cao Đẳng Cộng Đồng Kern

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- ◯ **CHRISTINA SCRIVNER**
  Businesswoman
  Nữ Doanh Nhân
- ◯ **JENNIFER SLAYTON**
  Education Administrator
  Quản Trị Viên Giáo Dục
- ◯ (Write-In / Điền Tên Vào)

Nonpartisan Offices
Các Chức Vụ Phi Đảng Phái

School Offices
Các Chức Vụ Trường Học

Member, Governing Board Area 4, San Bernardino Community College District
Thành Viên, Hội Đồng Quản Trị Khu vực 4, Khu Cao đẳng Cộng đồng San Bernardino

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **CHRISTIAN THOMAS SHAUGHNESSY**
  Community Outreach Specialist
  Chuyên Viên Tiếp Cận Cộng Đồng
- **NATHAN D. GONZALES**
  Appointed Incumbent
  Đương Kim Được Bổ Nhiệm
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Governing Board Area 2, Victor Valley Community College District
Thành Viên, Hội Đồng Quản Trị Khu vực 2, Khu Cao đẳng Cộng đồng Victor Valley

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **JOSEPH W. BRADY**
  Businessman / College Trustee
  Doanh Nhân / Chưởng Quản Đại Học
- **BLANCA AZUCENA GOMEZ**
  Victorville Councilwoman
  Nữ Ủy Viên Hội Đồng Thành Phố Victorville
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Governing Board Area 4, Victor Valley Community College District
Thành Viên, Hội Đồng Quản Trị Khu vực 4, Khu Cao đẳng Cộng đồng Victor Valley

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **BRANDON A. WOOD**
  Victor Valley Community College District Member, Governing Board Area 4
  Khu Cao Đẳng Cộng Đồng Victor Valley, Thành Viên, Hội Đồng Quản Trị Khu vực 4
- **LYNNE E. LITCHFIELD**
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Governing Board Area 1, Apple Valley Unified School District
Thành Viên, Hội Đồng Quản Trị Khu vực 1, Khu Học Chính Thống Nhất Apple Valley

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **GARY ARCE**
  Retired Teacher
  Giáo Viên Hưu Trí
- **CHRIS NUNEZ**
  Parent / Businessman
  Phụ Huynh / Doanh Nhân
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Governing Board Area 2, Apple Valley Unified School District
Thành Viên, Hội Đồng Quản Trị Khu vực 2, Khu Học Chính Thống Nhất Apple Valley

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **AMANDA BUCHANAN**
  Teacher
  Giáo Viên
- **JOE W. RUSSELL**
  Realtor
  Môi Giới BĐS
- **WILSON F. SO**
  Apple Valley Unified School District Member, Governing Board Area 2
  Khu Học Chính Thống Nhất Apple Valley, Thành Viên, Hội Đồng Quản Trị Khu vực 2
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Governing Board Area 4, Barstow Unified School District
Thành Viên, Hội Đồng Quản Trị Khu vực 4, Khu Học Chính Thống Nhất Barstow

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **BEN ROSENBERG**
  Incumbent
  Đương Nhiệm
- **AARON THOMAS HELDRETH**
  Businessman / Parent
  Doanh Nhân / Phụ Huynh
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Governing Board Area 5, Barstow Unified School District
Thành Viên, Hội Đồng Quản Trị Khu vực 5, Khu Học Chính Thống Nhất Barstow

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **MICHAEL SHANE WATSON**
  Appointed Incumbent
  Đương Kim Được Bổ Nhiệm
- **LATRINA L. WALLACE**
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Governing Board Area 1, Bear Valley Unified School District
Thành Viên, Hội Đồng Quản Trị Khu vực 1, Khu Học Chính Thống Nhất Bear Valley

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **KELLY OHLSON**
- **CATHY HERRICK**
  Bear Valley Unified School District Member, Governing Board
  Thành Viên Hội Đồng Quản Trị, Khu Học Chính Thống Nhất Bear Valley,
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Governing Board Area 3, Bear Valley Unified School District
Thành Viên, Hội Đồng Quản Trị Khu vực 3, Khu Học Chính Thống Nhất Bear Valley

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **PAUL ZAMOYTA**
  Business Owner
  Chủ Doanh Nghiệp
- **LIZETTE GRAU**
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Nonpartisan Offices
Các Chức Vụ Phi Đảng Phái

School Offices
Các Chức Vụ Trường Học

Member, Governing Board Area 3, Chino Valley Unified School District
Thành Viên, Hội Đồng Quản Trị Khu vực 3, Khu Học Chính Thống Nhất Chino Valley

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **SONJA SHAW**
  Parent / Businesswoman
  Phụ Huynh / Nữ Doanh Nhân
- **CHRISTINA GAGNIER**
  Chino Valley Unified School District Member, Governing Board
  Thành Viên Hội Đồng Quản Trị, Khu Học Chính Thống Nhất Chino Valley
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Governing Board Area 4, Chino Valley Unified School District
Thành Viên, Hội Đồng Quản Trị Khu vực 4, Khu Học Chính Thống Nhất Chino Valley

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **JON MONROE**
  Chino Police Officer
  Viên Chức Cảnh Sát Chino
- **LISA E. GREATHOUSE**
  Communications Senior Manager
  Giám Đốc Truyền Thông Cấp Cao
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Governing Board Area 1, Colton Joint Unified School District
Thành Viên, Hội Đồng Quản Trị Khu vực 1, Khu Học Chính Thống Nhất Colton

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **ANGEL MARTIN**
- **ISRAEL FUENTES JR**
  Colton Joint Unified School District, Board Member
  Thành viên Hội đồng Quản trị, Khu Học Chính Thống Nhất Colton
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Governing Board Area 3, Colton Joint Unified School District
Thành Viên, Hội Đồng Quản Trị Khu vực 3, Khu Học Chính Thống Nhất Colton

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **JOANNE ELISABETH THORING-OJEDA**
  Colton Joint Unified School District Member, Governing Board Area 3
  Khu Học Chính Thống Nhất Colton, Thành Viên, Hội Đồng Quản Trị Khu vực 3
- **LARISSA HAWKINS**
  Realtor
  Môi Giới BĐS
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Governing Board Area 1, Fontana Unified School District
Thành Viên, Hội Đồng Quản Trị Khu vực 1, Khu Học Chính Thống Nhất Fontana

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **MARIA ISABEL ARIAS**
  State Employee
  Viên Chức Tiểu Bang
- **MARS SERNA**
  Fontana Unified School District, Member, Governing Board
  Khu Học Chính Thống Nhất Fontana, Thành Viên Hội Đồng Quản Trị
- **TERRY MCCAFFREY**
  Retired Deputy Sheriff
  Phó Cảnh Sát Trưởng Hưu Trí
- **LAUREN M. GOMEZ**
  Nurse / Nursing Instructor
  Y tá / Giảng viên Điều dưỡng
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Governing Board Area 2, Fontana Unified School District
Thành Viên, Hội Đồng Quản Trị Khu vực 2, Khu Học Chính Thống Nhất Fontana

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **SHELLEY C-BRADFORD**
  Teacher / Parent
  Giáo Viên / Phụ Huynh
- **ADAM PEREZ**
  Fontana Unified School District Member, Governing Board
  Thành Viên Hội Đồng Quản Trị, Khu Học Chính Thống Nhất Fontana
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Governing Board Area 5, Fontana Unified School District
Thành Viên, Hội Đồng Quản Trị Khu vực 5, Khu Học Chính Thống Nhất Fontana

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **MARY B. SANDOVAL**
  Fontana Unified School District Member, Governing Board
  Thành Viên Hội Đồng Quản Trị, Khu Học Chính Thống Nhất Fontana
- **RAYMAN MARTINEZ**
  Coach / Business Owner
  Huấn Luyện Viên / Chủ Doanh Nghiệp
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Governing Board Area 2, Hesperia Unified School District
Thành Viên, Hội Đồng Quản Trị Khu vực 2, Khu Học Chính Thống Nhất Hesperia

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **JESSE CAIN**
  Safety Engineer
  Kĩ Sư An Toàn
- **CHRISTIAN B. STEEN**
  Appointed Hesperia Unified School District Member, Governing Board Area 2
  Khu Học Chính Thống Nhất Hesperia, Thành Viên Được Bổ Nhiệm, Hội Đồng Quản Trị Khu vực 2
- **TIM MCLAUGHLIN**
  Parent
  Phụ Huynh
- **ANGELIQUE JOLLY**
  Educator / Parent
  Nhà Giáo Dục / Phụ huynh
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Governing Board Area 3, Hesperia Unified School District
Thành Viên, Hội Đồng Quản Trị Khu vực 3, Khu Học Chính Thống Nhất Hesperia

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **RAYMOND ORTEGA JR**
- **COLIN OPSETH**
  School Administrator
  Quản Trị Viên Trường Học
- **ERIC SWANSON**
  Hesperia Unified School District Member, Governing Board, Area 3
  Thành Viên Hội Đồng Quản Trị, Khu vực 3, Khu Học Chính Thống Nhất Hesperia
- **CRISSEDA M. GARGALLO**
  Parent
  Phụ Huynh
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Nonpartisan Offices
Các Chức Vụ Phi Đảng Phái

School Offices
Các Chức Vụ Trường Học

Member, Governing Board Area 5, Hesperia Unified School District
Thành Viên, Hội Đồng Quản Trị Khu vực 5, Khu Học Chính Thống Nhất Hesperia

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **MARK DUNDON**
  Hesperia Unified School District Board Trustee,
  Ủy viên Hội đồng Quản trị Học khu Thống nhất Hesperia
- **JAMES MADISON BLOCKER V**
  Parent
  Phụ Huynh
- **ANNA C. GHAN**
  Substitute Teacher / Parent
  Giáo Viên Dạy Thay / Phụ Huynh
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Governing Board Area 4, Morongo Unified School District
Thành Viên, Hội Đồng Quản Trị Khu vực 4, Khu Học Chính Thống Nhất Morongo

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **CHRISTOPHER CURTIS CLAIRE**
- **PAUL RODERIC HOFFMAN**
  Retired Banker
  Nhân Viên Ngân Hàng Hưu Trí
- **BILL GEESON**
  Balloon Pilot
  Phi Công Khinh Khí Cầu
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Governing Board Area 1, Redlands Unified School District
Thành Viên Hội Đồng Quản Trị Khu vực 1, Khu Học Chính Thống Nhất Redlands

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **VICTORIA OGUNRINU**
  Registered Nurse
  Y Tá Chính (RN)
- **ERIN NOLAN STEPIEN**
  Biotech Executive
  Giám Đốc Điều Hành Biotech
- **PATTY S. HOLOHAN**
  Incumbent
  Đương Nhiệm
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Governing Board Area 1, Rim of The World Unified School District
Thành Viên, Hội Đồng Quản Trị Khu vực 1, Khu Học Chính Thống Nhất Rim of The World

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **JASON S. ROBLEE**
  Education Partnerships Specialist
  Chuyên Viên Đối Tác Giáo Dục
- **WILLIAM "BILL" P. MELLINGER**
  Appointed Rim of The World Unified School District Member Governing Board Area 1
  Thành Viên Hội Đồng Quản Trị Được Bổ Nhiệm thuộc Khu Học Chính Thống Nhất Rim of The World, Khu vực 1
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Governing Board, San Bernardino City Unified School District (Full Term)
Thành Viên Hội Đồng Quản Trị, Khu Học Chính Thống Nhất Thành Phố San Bernardino (Nhiệm kỳ đầy đủ)

Vote for no more than Three
Bỏ phiếu chọn không quá Ba

- **PATRICIA DEZAN**
  Parent
  Phụ Huynh
- **ALEX AVILA**
  Parent
  Phụ Huynh
- **FRANCISCO RAMIREZ**
  Community Program Specialist
  Chuyên Viên Chương Trình Cộng Đồng
- **TRESSY L. CAPPS**
  Parent
  Phụ Huynh
- **DANNY TILLMAN**
  Incumbent
  Đương Nhiệm
- **VERONICA SAIZ**
  Parent / County Employee
  Phụ Huynh / Viên Chức Quận Hạt
- **ABIGAIL MEDINA**
  Incumbent
  Đương Nhiệm
- **SONIA FERNANDEZ**
- **BARBARA FLORES**
  Incumbent
  Đương Nhiệm
- **ROSE MARY WARD**
  Account Executive
  Chuyên Viên Hỗ Trợ Khách Hàng
- **MARY ELLEN ABILEZ GRANDE**
  Special Education Teacher
  Giáo Viên Chương Trình Giáo Dục Đặc Biệt
- (Write-In / Điền Tên Vào)
- (Write-In / Điền Tên Vào)
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Nonpartisan Offices
Các Chức Vụ Phi Đảng Phái

School Offices
Các Chức Vụ Trường Học

Member, Governing Board, San Bernardino City Unified School District (Short Term)
Thành Viên Hội Đồng Quản Trị, Khu Học Chính Thống Nhất Thành phố San Bernardino (Nhiệm kỳ ngắn hạn)

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- ◯ **FRANCESCA PRISCILLA VILLARREAL**
  Social Worker / Parent
  Nhân Viên Công Tác Xã Hội / Phụ Huynh
- ◯ **MIKKI CICHOCKI**
  Retired Educator
  Nhà Giáo Hưu Trí
- ◯ **ESMERALDA NEGRETE**
  Parent
  Phụ Huynh
- ◯ **MICHAEL L. SANTOS**
  Program Manager
  Quản Lý Chương Trình
- ◯ **TRAVON R. MARTIN**
  Public Affairs Administrator
  Quản Trị Quan Hệ Công Chúng
- ◯ (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Governing Board, Sierra Sands Unified School District
Thành Viên Hội Đồng Quản Trị, Khu Học Chính Thống Nhất Sierra Sands

Vote for no more than Three
Bỏ phiếu chọn không quá Ba

- ◯ **KURT D. ROCKWELL**
  Incumbent
  Đương Nhiệm
- ◯ **ROBERT CAMPBELL**
  Retired Educator / Grandparent
  Nhà Giáo Hưu Trí / Ông Bà
- ◯ **MARY CAMPBELL**
  Retired Teacher
  Giáo Viên Hưu Trí
- ◯ **DARRELL "COACH EDDINS" EDDINS**
  Retired Safety Engineer
  Kỹ Sư An Toàn Hưu Trí
- ◯ **KAREN TAGGART**
  Registered Veterinary Technician
  Kỹ thuật viên thú y đã đăng ký
- ◯ **NICOLE HARPER**
  CTE Liaison / Parent
  Điều phối viên CTE / Phụ Huynh
- ◯ **T. CHAD HOUCK**
  Incumbent / Parent / Educator
  Đương nhiệm / Phụ huynh / Nhà giáo dục
- ◯ **TIM JOHNSON**
  Incumbent
  Đương Nhiệm
- ◯ (Write-In / Điền Tên Vào)
- ◯ (Write-In / Điền Tên Vào)
- ◯ (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Governing Board Area 1, Snowline Joint Unified School District
Thành Viên, Hội Đồng Quản Trị Khu vực 1, Khu Học Chính Thống Nhất Snowline

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- ◯ **CHRISTINA L. BEHRINGER**
  Snowline Joint Unified School District Member, Governing Board Area 1
  Khu Học Chính Thống Nhất Snowline, Thành Viên, Hội Đồng Quản Trị Khu vực 1
- ◯ **JOHN E. KOZYRA**
  Parent / Hospital Administrator
  Phụ Huynh / Quản Trị Viên Bệnh Viện
- ◯ (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Governing Board, Trona Joint Unified School District
Thành Viên Hội Đồng Quản Trị, Khu Học Chính Thống Nhất Trona

Vote for no more than Three
Bỏ phiếu chọn không quá Ba

- ◯ **PRISCILLA R. BENADOM**
- ◯ **SHANNON NICHOLE STEPHENS**
- ◯ **SKYLAR WAYNE MCCULLAR**
  Trona Joint Unified School District Member, Governing Board
  Thành Viên Hội Đồng Quản Trị, Khu Học Chính Thống Nhất Trona
- ◯ **CATHY HESEMAN**
  Incumbent
  Đương Nhiệm
- ◯ **VICTORIA FLORES**
- ◯ (Write-In / Điền Tên Vào)
- ◯ (Write-In / Điền Tên Vào)
- ◯ (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Governing Board Area D, Upland Unified School District
Thành Viên, Hội Đồng Quản Trị Khu vực D, Khu Học Chính Thống Nhất Upland

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- ◯ **CHRIS CRUZ**
  Student Attorney
  Luật Sư Quan Hệ Sinh Viên
- ◯ **TAUVAGA DANIEL HOCHING**
  Educator / Program Specialist
  Nhà Giáo / Chuyên Viên Chương Trình
- ◯ (Write-In / Điền Tên Vào)

Nonpartisan Offices
Các Chức Vụ Phi Đảng Phái

School Offices
Các Chức Vụ Trường Học

Member, Governing Board Area E, Upland Unified School District
Thành Viên, Hội Đồng Quản Trị Khu vực E, Khu Học Chính Thống Nhất Upland

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- PETER ATTWOOD
- MARY A. LOCKE
  Substitute Teacher / Trustee
  Giáo Viên Dạy Thay / Ủy Viên
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Governing Board Area 4, Yucaipa-Calimesa Joint Unified School District
Thành Viên, Hội Đồng Quản Trị Khu vực 4, Khu Học Chính Thống Nhất Yucaipa-Calimesa

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- SHARON F. BANNISTER
  Yucaipa-Calimesa Joint Unified School District Member, Governing Board Area 4
  Khu Học Chính Thống Nhất Yucaipa-Calimesa, Thành Viên, Hội Đồng Quản Trị Khu vực 4
- LAUREN HERNANDEZ
  Grandparent
  Ông Bà
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Governing Board Area 5, Yucaipa-Calimesa Joint Unified School District
Thành Viên, Hội Đồng Quản Trị Khu vực 5, Khu Học Chính Thống Nhất Yucaipa-Calimesa

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- TERI BOON
  Physician
  Bác Sĩ
- HEIDI LUV STRIKWERDA
  High School Principal
  Hiệu Trưởng Trung Học
- BOB MILLER
  Retired Police Chief
  Cảnh Sát Trưởng Hưu Trí
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Governing Board Area 4, Chaffey Joint Union High School District
Thành Viên, Hội Đồng Quản Trị Khu vực 4, Khu Học Chính Thống Nhất Chaffey

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- DONALD E. ENGLISH
  Appointed Chaffey Joint Union High School District Member Governing Board Area 4
  Thành Viên Hội Đồng Quản Trị Được Bổ Nhiệm thuộc Khu Học Chính Thống Nhất Chaffey, Khu vực 4
- KASSANDRA WILSON
  Nursing Professor / Parent
  Giáo Sư Điều Dưỡng / Phụ Huynh
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Governing Board Area 2, Victor Valley Union High School District
Thành Viên, Hội Đồng Quản Trị Khu vực 2, Khu Học Chính Thống Nhất Victor Valley

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- CALEB CASTANEDA
  Incumbent
  Đương Nhiệm
- KENT HERBERT CROSBY
  Retired Educator
  Nhà Giáo Hưu Trí
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Governing Board Area 4, Victor Valley Union High School District
Thành Viên, Hội Đồng Quản Trị Khu vực 4, Khu Học Chính Thống Nhất Victor Valley

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- ROSALIO "ROSIE" HINOJOS
  Retired District Manager
  Quản Lý Khu Vực Hưu Trí
- JOSHUA GARCIA
  Incumbent
  Đương Nhiệm
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Governing Board Area 4, Adelanto Elementary School District
Thành Viên, Hội Đồng Quản Trị Khu vực 4, Khu Học Chính Tiểu Học Adelanto

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- RESA BARILLAS
  Parent / Community Organizer
  Phụ Huynh / Nhà Tổ Chức Cộng Đồng
- CHRISTINA MARIA BENTZ
  Teacher
  Giáo Viên
- DIANA ESMERALDA
  Homemaker
  Nội Trợ
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Governing Board Area 1, Alta Loma School District
Thành Viên, Hội Đồng Quản Trị Khu vực 1, Khu Học Chính Alta Loma

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- ERIC N. CHUNG
  Attorney
  Luật Sư
- SANDIE OERLY
  Member Governing Board Alta Loma School District
  Thành Viên Hội Đồng Quản Trị Khu Học Chính Alta Loma
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Governing Board Area 3, Alta Loma School District
Thành Viên, Hội Đồng Quản Trị Khu vực 3, Khu Học Chính Alta Loma

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- REBECCA DAVIES
  Member Governing Board Alta Loma School District
  Thành Viên Hội Đồng Quản Trị Khu Học Chính Alta Loma
- BRIE KABIA
  Parent
  Phụ Huynh
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Nonpartisan Offices
Các Chức Vụ Phi Đảng Phái

School Offices
Các Chức Vụ Trường Học

Member, Governing Board Area 5, Alta Loma School District
Thành Viên, Hội Đồng Quản Trị Khu vực 5, Khu Học Chính Alta Loma

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- ERIK M. BRESSLER
  Parent / Attorney
  Phụ Huynh / Luật Sư
- JAIMEE LEE SAKAOGHLI
- MALINDA LAURA HURLEY
  Teacher / Parent
  Giáo Viên / Phụ Huynh
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Governing Board Area 4, Central School District
Thành Viên, Hội Đồng Quản Trị Khu vực 4, Khu Học Chính Trung Tâm

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- CHUCK COHN
- PAT LASHBROOK
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Governing Board Area 3, Cucamonga School District
Thành Viên, Hội Đồng Quản Trị Khu vực 3, Khu Học Chính Cucamonga

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- ROXANNE MARIE RAMIREZ
  Parent
  Phụ Huynh
- YOLANDA MARIE STRONG REED
  Incumbent
  Đương Nhiệm
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Governing Board Area 4, Cucamonga School District
Thành Viên, Hội Đồng Quản Trị Khu vực 4, Khu Học Chính Cucamonga

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- HENRY JAMES COWLES JR
  Cucamonga School Board Member
  Thành Viên Hội Đồng Quản Trị Trường Cucamonga
- TALIA ORELLANA MAYNOR
  Business Owner
  Chủ Doanh Nghiệp
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Governing Board Area 3, Etiwanda School District
Thành Viên, Hội Đồng Quản Trị Khu vực 3, Khu Học Chính Etiwanda

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- ZACHARY SCOTT CADMAN
  Chiropractor
  Chuyên Viên Nắn Khớp
- STEVEN J. CAMP
  Parent
  Phụ Huynh
- JANAL URZUA-BARKLEY
  Parent
  Phụ Huynh
- FERMIN JARAMILLO
  Educator
  Nhà Giáo
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Governing Board Area 4, Etiwanda School District
Thành Viên, Hội Đồng Quản Trị Khu vực 4, Khu Học Chính Etiwanda

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- SAMUEL SAGER
  Teacher
  Giáo Viên
- JORDAN WRIGHT
  Educator / Parent / Businessman
  Nhà Giáo / Phụ Huynh / Doanh Nhân
- MATTHEW GORDON
  Sheriff's Sergeant / Parent
  Trung Sĩ Cảnh Sát / Phụ Huynh
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Governing Board, Helendale School District
Thành Viên, Hội Đồng Quản Trị, Khu Học Chính Helendale

Vote for no more than Three
Bỏ phiếu chọn không quá Ba

- MICHELLE LEEANN TACORONTE
  Parent
  Phụ Huynh
- AMY C. THOMAS
  Parent / Business Coordinator
  Phụ Huynh / Điều Phối Kinh Doanh
- FRANK M. MELENDEZ
  Correctional Officer / Counselor
  Viên Chức Cải Huấn / Cố Vấn Viên
- CINDY HENSLEY
  Retired School Secretary
  Thư Ký Trường Học Hưu Trí
- (Write-In / Điền Tên Vào)
- (Write-In / Điền Tên Vào)
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Governing Board Area 5, Mountain View School District
Thành Viên, Hội Đồng Quản Trị Khu vực 5, Khu Học Chính Mountain View

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- MELISSA MAY
  Executive Director / Teacher
  Giám Đốc Điều Hành / Giáo Viên
- TONY HARKEY
  Parent
  Phụ Huynh
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Governing Board Area 2, Ontario-Montclair School District
Thành Viên, Hội Đồng Quản Trị Khu vực 2, Khu Học Chính Ontario-Montclair

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- ELVIA M. RIVAS
  Ontario-Montclair School District Member, Governing Board Area 2
  Khu Học Chính Ontario-Montclair, Thành Viên, Hội Đồng Quản Trị Khu vực 2
- GEOVANNA NIEVES
  Parent
  Phụ Huynh
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Nonpartisan Offices
Các Chức Vụ Phi Đảng Phái

School Offices
Các Chức Vụ Trường Học

Member, Governing Board Area 3, Ontario-Montclair School District
Thành Viên, Hội Đồng Quản Trị Khu vực 3, Khu Học Chính Ontario-Montclair

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **KRISTEN 'KRIS' BRAKE**
  Ontario-Montclair School District Member, Governing Board Area 3
  Khu Học Chính Ontario-Montclair, Thành Viên, Hội Đồng Quản Trị Khu vực 3
- **CRISOL MENA**
  Community Volunteer
  Tình Nguyện Viên Cộng Đồng
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Governing Board Area 5, Ontario-Montclair School District
Thành Viên, Hội Đồng Quản Trị Khu vực 5, Khu Học Chính Ontario-Montclair

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **SONIA ALVARADO**
  School Board Member
  Thành Viên Hội Đồng Quản Trị
- **ADRIANNE MARIE FERNANDEZ**
  Administrative Assistant II
  Trợ Lý Hành Chính II
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Governing Board, Oro Grande School District
Thành Viên Hội Đồng Quản Trị, Khu Học Chính Oro Grande

Vote for no more than Two
Bỏ phiếu chọn không quá Hai

- **GILBERTO RIVERA JR**
- **PAULA RAMIREZ**
  Oro Grande School District Member, Governing Board
  Thành Viên Hội Đồng Quản Trị, Khu Học Chính Oro Grande
- **ROBERTO GARCIA JR**
  Appointed Oro Grande School District Member, Governing Board
  Thành Viên Hội Đồng Quản Trị Được Bổ Nhiệm, Khu Học Chính Oro Grande
- (Write-In / Điền Tên Vào)
- (Write-In / Điền Tên Vào)

San Bernardino County Offices
Các Chức Vụ tại Quận Hạt San Bernardino

Member, Board of Supervisors District 2
Thành Viên Hội Đồng Giám Sát, Khu vực 2

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **JESSE ARMENDAREZ**
  Small Business Owner
  Chủ Doanh Nghiệp Nhỏ
- **LUIS CETINA**
  Cucamonga Valley Water District Board Member
  Thành Viên Hội Đồng Quản Trị, Sở Thủy Cục Cucamonga Valley
- (Write-In / Điền Tên Vào)

City of Adelanto Offices
Các Chức Vụ tại Thành phố Adelanto

Mayor
Thị Trưởng

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **RONALD BEARD**
  Customer Service Representative
  Đại Diện Dịch Vụ Khách Hàng
- **GABRIEL REYES**
  City of Adelanto Mayor
  Thị Trưởng Thành phố Adelanto
- **MONIQUE M. CARRILLO**
  Small Business Owner
  Chủ Doanh Nghiệp Nhỏ
- **STEVEVONNA EVANS**
  Councilwoman
  Nữ Ủy Viên Hội Đồng
- **DIANA ESMERALDA**
  Domestic Partner
  Bạn Đời
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, City Council
Thành Viên, Hội Đồng Thành Phố

Vote for no more than Two
Bỏ phiếu chọn không quá Hai

- **EDWARD REYES**
  Author / Writer
  Tác Giả / Nhà Văn
- **AMANDA UPTERGROVE**
  Small Business Owner
  Chủ Doanh Nghiệp Nhỏ
- **MIGUEL SOTO**
  Adelanto Planning Commissioner
  Ủy Viên Hoạch Định Adelanto
- **BENJAMIN SMITH**
  General Service Technician
  Kỹ Thuật Viên Kỹ Thuật Tổng Hợp
- **ANGELO MEZA**
  Adelanto Planning Commissioner
  Ủy Viên Hoạch Định Adelanto
- **HEATHER GAINES**
  Community Animal Advocate
  Người Ủng Hộ Quần Xã Động Vật
- (Write-In / Điền Tên Vào)
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Nonpartisan Offices
Các Chức Vụ Phi Đảng Phái

Town of Apple Valley Offices
Các Chức Vụ tại Thành phố Apple Valley

Mayor
Thị Trưởng

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **SCOTT NASSIF**
  Business Owner / Councilmember
  Chủ Doanh Nghiệp / Thành Viên Hội Đồng
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Town Council District 3
Thành Viên, Hội Đồng Thành Phố, Khu vực 3

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **KARI LEON**
  Business Owner / Councilwoman
  Chủ Doanh Nghiệp / Nữ Ủy Viên Hội Đồng
- **MICHAEL KAREN**
  Field Supervisor
  Giám Sát Công Trường
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Town Council District 4
Thành Viên, Hội Đồng Thành Phố, Khu vực 4

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **MATTHEW RUTLEDGE**
  Special Needs Paraeducator
  Nhân Viên Hỗ Trợ Nhu Cầu Đặc Biệt
- **CURT EMICK**
  Councilmember / Pharmacist
  Thành Viên Hội Đồng / Dược Sĩ
- (Write-In / Điền Tên Vào)

City of Barstow Offices
Các Chức Vụ tại Thành phố Barstow

Member, City Council District 1
Thành Viên Hội Đồng Thành Phố, Khu vực 1

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **MARTHA O'BRIEN**
  Counselor / Businesswoman / Psychotherapist
  Cố Vấn Viên / Nữ Doanh Nhân / Nhà Trị Liệu Tâm Lý
- **CARMEN M. HERNANDEZ**
  Barstow College Trustee
  Ủy Viên Đại Học Barstow
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, City Council District 2
Thành Viên Hội Đồng Thành Phố, Khu vực 2

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **TERRI PERALTA**
  Parks Superintendent / Coach
  Giám Đốc Khu Học Chính Parks / Huấn Luyện Viên
- **JAMES M. NOBLE**
  Incumbent
  Đương Nhiệm
- (Write-In / Điền Tên Vào)

City of Big Bear Lake Offices
Các Chức Vụ tại Thành phố Big Bear Lake

Member, City Council District 1 Recall
Thành Viên Hội Đồng Thành Phố, Khu vực 1 Recall

Shall **ALAN LEE** be recalled (removed) from the office of City of Big Bear Lake, City Council, District 1?
*Liệu **ALAN LEE** bị bãi miễn (loại bỏ) khỏi văn phòng của Thành phố Big Bear Lake, Hội đồng Thành phố, Khu vực 1?*

- **YES / CÓ**
- **NO / KHÔNG**

Candidates to succeed **ALAN LEE** if he is recalled (removed) from the office City of Big Bear Lake, City Council, District 1. Term Ending November, 2024
*Các ứng viên kế vị **ALAN LEE** bị bãi miễn (loại bỏ) khỏi văn phòng của Thành phố Big Bear Lake, Hội đồng Thành phố, Khu vực 1. Kết thúc Nhiệm kỳ vào Tháng 11, 2024*

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **JIM EAKIN**
  Retired Engineering Manager
  Giám Đốc Kỹ Thuật Hưu Trí
- **KENDI SEGOVIA**
  Retired Guest Services
  Dịch Vụ Khách Hàng Hưu Trí
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, City Council District 2
Thành Viên Hội Đồng Thành Phố, Khu vực 2

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **OMAR TORRES CÁZARES**
  Hospitality Representative
  Đại Diện Dịch Vụ Khách Hàng
- **RICK HERRICK**
  Mayor / Business Owner
  Thị Trưởng / Chủ Doanh Nghiệp
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, City Council District 3
Thành Viên Hội Đồng Thành Phố, Khu vực 3

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **RANDALL PUTZ**
  Councilmember / Business Owner
  Thành Viên Hội Đồng / Chủ Doanh Nghiệp
- **PAUL J. SOKOLOFF**
  Instructor / Medical Management
  Giảng Viên / Quản Lý Y Tế
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, City Council District 4
Thành Viên Hội Đồng Thành Phố, Khu vực 4

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **ROBERT BARTON**
  Attorney / Business Owner
  Luật Sư / Chủ Doanh Nghiệp
- **CORY BLAKE MIHOLICH**
  Restauranteur / Engineering Contractor
  Quản Lý Nhà Hàng / Nhà Thầu Kỹ Thuật
- **PERRI MELNICK**
  Appointed Councilmember / Attorney
  Thành Viên Hội Đồng Được Bổ Nhiệm / Luật Sư
- (Write-In / Điền Tên Vào)

City of Chino Offices
Các Chức Vụ tại Thành phố Chino

Member, City Council District 2
Thành Viên Hội Đồng Thành Phố, Khu vực 2

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **CURTIS BURTON**
  Retired Chino Detective
  Cảnh Sát Thám Tử Chino Hưu Trí
- **SYLVIA (CERVANTEZ) OROZCO**
  Businesswoman
  Nữ Doanh Nhân
- **GREGORY MARQUEZ**
  Police Officer / Educator
  Viên Chức Cảnh Sánh / Nhà Giáo
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Nonpartisan Offices
Các Chức Vụ Phi Đảng Phái

City of Chino Offices
Các Chức Vụ tại Thành phố Chino

Member, City Council District 3
Thành Viên Hội Đồng Thành Phố, Khu vực 3

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **AABIR BUSHARA**
  Transportation Engineer Civil
  Kỹ Sư Giao Thông Dân Dụng
- **LARRY WU**
  Insurance Agent
  Đại Lý Bảo Hiểm
- **MARC A. LUCIO**
  Chino City Councilmember, District 3
  Thành Viên Hội Đồng Thành Phố Chino / Khu Vực 3
- (Write-In / Điền Tên Vào)

City of Chino Hills Offices
Các Chức Vụ tại Thành phố Chino Hills

Member, City Council District 1
Thành Viên Hội Đồng Thành Phố, Khu vực 1

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **RAY MARQUEZ**
  Councilmember / Retired Firefighter
  Thành Viên Hội Đồng / Lính Cứu Hỏa Hưu Trí
- **JASON ZHANG**
  Father / Businessman
  Người Cha / Doanh Nhân
- **EDDIE WONG**
  Businessman
  Doanh Nhân
- **WAIMIN (NORMAN) LIU**
  Businessman
  Doanh Nhân
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, City Council District 2
Thành Viên Hội Đồng Thành Phố, Khu vực 2

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **PETER J. ROGERS**
  Chino Hills Councilmember
  Thành Viên Hội Đồng Chino Hills
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, City Council District 4
Thành Viên Hội Đồng Thành Phố, Khu vực 4

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **DIEGO FERNANDEZ**
  Peer Advisor
  Cố Vấn Đồng Đẳng
- **BRIAN JOHSZ**
  City of Chino Hills Councilmember
  Thành Viên Hội Đồng Chino Hills
- (Write-In / Điền Tên Vào)

City of Colton Offices
Các Chức Vụ tại Thành phố Colton

Mayor
Thị Trưởng

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **FRANK J. NAVARRO**
  Incumbent
  Đương Nhiệm
- **MARK L. GARCIA**
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, City Council District 1
Thành Viên Hội Đồng Thành Phố, Khu vực 1

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **DAVID J. TORO**
  Colton Business Owner
  Chủ Doanh Nghiệp Colton
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, City Council District 2
Thành Viên Hội Đồng Thành Phố, Khu vực 2

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **KELLY J. CHASTAIN**
  Bookkeeper / Homemaker
  Kế Toán / Nội Trợ
- **KENNETH J. KOPERSKI**
  Retired
  Hưu Trí
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, City Council District 3
Thành Viên Hội Đồng Thành Phố, Khu vực 3

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **ISAAC T. SUCHIL**
  Retired Peace Officer
  Viên Chức Hòa Bình Hưu Trí
- **LUIS S. GONZÁLEZ**
  Retired Educator
  Nhà Giáo Hưu Trí
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, City Council District 4
Thành Viên Hội Đồng Thành Phố, Khu vực 4

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **JOHN R. ECHEVARRIA**
  Law Enforcement Officer
  Viên Chức Thực Thi Luật Pháp
- **GEM MONTES**
  Community Volunteer
  Tình Nguyện Viên Cộng Đồng
- **ROBERT D. WILSON**
  Retired Systems Analyst
  Phân Tích Hệ Thống Hưu Trí
- (Write-In / Điền Tên Vào)

City of Fontana Offices
Các Chức Vụ tại Thành phố Fontana

Mayor
Thị Trưởng

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **SHANNON O'BRIEN**
  Businesswoman
  Nữ Doanh Nhân
- **JESUS "JESSE" SANDOVAL**
  Fontana City Councilmember
  Thành Viên Hội Đồng Thành Phố Fontana
- **ACQUANETTA WARREN**
  Mayor Fontana
  Thị Trưởng Thành phố Fontana
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Nonpartisan Offices
Các Chức Vụ Phi Đảng Phái

City of Fontana Offices
Các Chức Vụ tại Thành phố Fontana

Member, City Council District 1
Thành Viên Hội Đồng Thành Phố, Khu vực 1

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- ◯ **PHILLIP W. COTHRAN**
  Fontana City Councilmember
  Thành Viên Hội Đồng Thành Phố Fontana
- ◯ **RICARDO QUINTANA**
  General Manager
  Tổng Giám Đốc
- ◯ **ALFRED 'AL' GONZALES**
  Retired Law Enforcement
  Viên Chức Thực Thi Luật Pháp Hưu Trí
- ◯ (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, City Council District 4
Thành Viên Hội Đồng Thành Phố, Khu vực 4

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- ◯ **JOHN B. ROBERTS**
  Fontana City Councilmember
  Thành Viên Hội Đồng Thành Phố Fontana
- ◯ **BRIAN KOLDE**
  Account Manager
  Quản Lý Khách Hàng
- ◯ (Write-In / Điền Tên Vào)

City Clerk
Thư Ký Thành Phố

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- ◯ **ALEXANDRA C. RIVERA**
  Store Associate
  Phụ Tá Cửa Hàng
- ◯ **ELIZABETH "LIZ" SENA**
  Administrator
  Quản Trị Viên
- ◯ **ALYSSA FLORES**
  Correctional Officer
  Viên Chức Cải Huấn
- ◯ **GERMAINE KEY**
  City Clerk
  Thư Ký Thành Phố
- ◯ (Write-In / Điền Tên Vào)

City Treasurer
Phụ Trách Ngân Khố Thành Phố

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- ◯ **GABRIEL SANCHEZ**
  Small Business Owner
  Chủ Doanh Nghiệp Nhỏ
- ◯ **JANET KOEHLER-BROOKS**
  Fontana City Treasurer
  Phụ Trách Ngân Khố Thành Phố Fontana
- ◯ (Write-In / Điền Tên Vào)

City of Grand Terrace Offices
Các Chức Vụ tại Thành phố Grand Terrace

Mayor
Thị Trưởng

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- ◯ **DARCY MCNABOE**
  Incumbent
  Đương Nhiệm
- ◯ **WILLIAM "BILL" HUSSEY**
  Mayor Pro Tem
  Phó Thị Trưởng
- ◯ (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, City Council
Thành Viên, Hội Đồng Thành Phố

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- ◯ **DOUG A. WILSON**
  Consultant
  Tư Vấn Viên
- ◯ (Write-In / Điền Tên Vào)

City of Montclair Offices
Các Chức Vụ tại Thành phố Montclair

Mayor
Thị Trưởng

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- ◯ **JAVIER "JOHN" DUTREY**
  Mayor, City of Montclair
  Thị Trưởng Thành Phố Montclair
- ◯ **OSCAR MIRANDA**
  Small Business Owner
  Chủ Doanh Nghiệp Nhỏ
- ◯ (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, City Council
Thành Viên, Hội Đồng Thành Phố

Vote for no more than Two
Bỏ phiếu chọn không quá Hai

- ◯ **BILL RUH**
  Montclair Councilmember / Analyst
  Thành Viên Hội Đồng Montclair
- ◯ **JULIET OROZCO**
  Payroll / Benefits Coordinator
  Kế Toán Lương / Điều Phối Phúc Lợi
- ◯ **CORYSA MARTINEZ**
  Montclair Councilmember / Attorney
  Thành Viên Hội Đồng Montclair / Luật Sư
- ◯ **XAVIER MENDEZ**
  Retired Maintenance Superintendent
  Giám Đốc Bảo Dưỡng Hưu Trí
- ◯ (Write-In / Điền Tên Vào)
- ◯ (Write-In / Điền Tên Vào)

City of Needles Offices
Các Chức Vụ tại Thành phố Needles

Mayor
Thị Trưởng

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- ◯ **SANDRA QUEEN NOBLE**
  Mother
  Người Mẹ
- ◯ **JAMES M. JONES**
  Pastor
  Mục Sư
- ◯ **JANET JERNIGAN**
  Insurance Agent
  Đại Lý Bảo Hiểm
- ◯ (Write-In / Điền Tên Vào)

Nonpartisan Offices
Các Chức Vụ Phi Đảng Phái

City of Needles Offices
Các Chức Vụ tại Thành phố Needles

Member, City Council
Thành Viên, Hội Đồng Thành Phố

Vote for no more than Three
Bỏ phiếu chọn không quá Ba

- **JOANNE POGUE**
  Retired Compliance Officer
  Viên Chức Tuân Thủ Hưu Trí
- **JAMIE N. MCCORKLE**
  Marketing Executive
  Giám Đốc Tiếp Thị
- **HENRY LONGBRAKE**
  Talk Show Host
  Người Dẫn Chương Trình
- (Write-In / Điền Tên Vào)
- (Write-In / Điền Tên Vào)
- (Write-In / Điền Tên Vào)

City of Ontario Offices
Các Chức Vụ tại Thành phố Ontario

Mayor
Thị Trưởng

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **RUBEN VALENCIA**
  Councilmember / Deputy Sheriff
  Thành Viên Hội Đồng / Phó Cảnh Sát Trưởng
- **PAUL S. LEON**
  Mayor / Pastor
  Thị Trưởng / Mục Sư
- **CHRISTIAN GARCIA**
  Father
  Người Cha
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, City Council
Thành Viên, Hội Đồng Thành Phố

Vote for no more than Two
Bỏ phiếu chọn không quá Hai

- **MICHAEL DUENAS**
  Public Employee / Attorney
  Nhân Viên Công Cộng / Luật Sư
- **AARON BRATTON**
  Entrepreneur / Labor Representative
  Doanh Nhân / Đại Diện Lao Động
- **JIM W. BOWMAN**
  Retired Fire Chief
  Cảnh Sát Trưởng Cứu Hỏa Hưu Trí
- **NORBERTO CORONA**
  Deputy Probation Officer
  Phó Cải Huấn Viên
- **ALAN D. WAPNER**
  Councilmember / Retired Policeman
  Thành Viên Hội Đồng / Cảnh Sát Hưu Trí
- **CELINA LOPEZ**
  Housing Counselor / Parent
  Cố Vấn Gia Cư / Phụ Huynh
- (Write-In / Điền Tên Vào)
- (Write-In / Điền Tên Vào)

City of Rancho Cucamonga Offices
Các Chức Vụ tại Thành phố Rancho Cucamonga

Member, City Council District 1
Thành Viên Hội Đồng Thành Phố, Khu vực 1

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **FLOYD E. CLARK**
  Retired Fire Chief
  Cảnh Sát Trưởng Cứu Hỏa Hưu Trí
- **ROSE STEPHENS OLMSTED**
- **ASHLEY STICKLER**
  Small Business Owner
  Chủ Doanh Nghiệp Nhỏ
- **MARY HANNAH**
  Legal Analyst / Businesswoman
  Phân Tích Pháp Lý / Nữ Doanh Nhân
- **LAWRENCE HENDERSON**
  Retired City Planner
  Viên Chức Hoạch Định Thành Phố Hưu Trí
- **ERICK JIMENEZ**
  Small Business Owner
  Chủ Doanh Nghiệp Nhỏ
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, City Council District 2
Thành Viên Hội Đồng Thành Phố, Khu vực 2

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **DAVID VANGORDEN**
  Retired Law Enforcement
  Viên Chức Thực Thi Luật Pháp Hưu Trí
- **JOANNE NURSALL**
  Homemaker
  Nội Trợ
- **KRISTINE SCOTT**
  Rancho Cucamonga City Councilwoman
  Nữ Ủy Viên Hội Đồng Thành Phố Rancho Cucamonga
- (Write-In / Điền Tên Vào)

City of Redlands Offices
Các Chức Vụ tại Thành phố Redlands

Member, City Council District 1
Thành Viên Hội Đồng Thành Phố, Khu vực 1

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **DENISE DAVIS**
  Redlands City Councilmember
  Thành Viên Hội Đồng Thành Phố Redlands
- **TOM BERG**
  Civil Engineer
  Kỹ Sư Dân Dụng
- **RODGIR COHEN**
  University Professor
  Giáo Sư Đại Học
- **ANDREW HODER**
  Retired Airline Pilot
  Phi Công Hưu Trí
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, City Council District 3
Thành Viên Hội Đồng Thành Phố, Khu vực 3

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **MIKE SAIFIE**
  Business Owner
  Chủ Doanh Nghiệp
- **MARIO JACOB SAUCEDO**
  Retired Redlands Employee
  Nhân Viên Redlands Hưu Trí
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, City Council District 5
Thành Viên Hội Đồng Thành Phố, Khu vực 5

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **PAUL T. BARICH**
  Business Owner / Councilmember
  Chủ Doanh Nghiệp / Thành Viên Hội Đồng
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Nonpartisan Offices
Các Chức Vụ Phi Đảng Phái

City of Rialto Offices
Các Chức Vụ tại Thành phố Rialto

Member, City Council
Thành Viên, Hội Đồng Thành Phố

Vote for no more than Two
Bỏ phiếu chọn không quá Hai

- **JOE BACA**
  Community Volunteer
  Tình Nguyện Viên Cộng Đồng
- **KARLA PEREZ**
  Appointed Council Member
  Thành Viên Hội Đồng Được Bổ Nhiệm
- **KELLY ERVING**
  Special Needs Analyst
  Nhà Phân Tích Nhu Cầu Đặc Biệt
- **ED SCOTT**
  Council Member Rialto City Council
  Thành Viên Hội Đồng Thành Phố Rialto
- **ANDREW SEYFRIED**
  Teacher
  Giáo Viên
- (Write-In / Điền Tên Vào)
- (Write-In / Điền Tên Vào)

City of San Bernardino Offices
Các Chức Vụ tại Thành phố San Bernardino

Mayor
Thị Trưởng

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **JAMES F. "JIM" PENMAN**
  Attorney at Law
  Luật Sư
- **HELEN TRAN**
  Department Director / Businesswoman
  Giám Đốc Sở / Doanh
- (Write-In / Điền Tên Vào)

City of Twentynine Palms Offices
Các Chức Vụ tại Thành phố Twentynine Palms

Member, City Council District 3
Thành Viên Hội Đồng Thành Phố, Khu vực 3

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **DANIEL L. MINTZ SR**
  Incumbent
  Đương Nhiệm
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, City Council District 4
Thành Viên Hội Đồng Thành Phố, Khu vực 4

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **KARMOLETTE O'GILVIE**
  Incumbent
  Đương Nhiệm
- **OCTAVIOUS SCOTT**
  University Development Counselor
  Cố Vấn Viên Chức Đại Học
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, City Council District 5
Thành Viên Hội Đồng Thành Phố, Khu vực 5

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **MCARTHUR WRIGHT**
  Incumbent
  Đương Nhiệm
- (Write-In / Điền Tên Vào)

City of Upland Offices
Các Chức Vụ tại Thành phố Upland

Member, City Council District 2
Thành Viên Hội Đồng Thành Phố, Khu vực 2

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **JAMES BREITLING**
  Public Policy Advisor
  Cố Vấn Chính Sách Công
- **JANICE ELLIOTT**
  Incumbent
  Đương Nhiệm
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, City Council District 3
Thành Viên Hội Đồng Thành Phố, Khu vực 3

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **CARLOS A. GARCIA**
  Incumbent
  Đương Nhiệm
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, City Council District 4
Thành Viên Hội Đồng Thành Phố, Khu vực 4

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **DARWIN CRUZ**
  Bank Compliance Administrator
  Quản Trị Viên Tuân Thủ Ngân Hàng
- **CHRISTOPHER SEWARD**
  Real Estate Broker
  Môi Giới Bất Động Sản
- **RUDY A. ZUNIGA**
  City Councilmember / Engineer
  Thành Viên Hội Đồng Thành Phố / Kỹ Sư
- (Write-In / Điền Tên Vào)

City of Victorville Offices
Các Chức Vụ tại Thành phố Victorville

Member, City Council District 2
Thành Viên Hội Đồng Thành Phố, Khu vực 2

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **RAFAEL PORRAS**
  Minister
  Mục Sư
- **DEBRA JONES**
  Council Member, City of Victorville
  Thành Viên Hội Đồng Thành Phố Victorville
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, City Council District 4
Thành Viên Hội Đồng Thành Phố, Khu vực 4

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **LIZET ANGULO**
  Businesswoman
  Nữ Doanh Nhân
- **ROBERT "BOB" HARRIMAN**
  Small Business Owner
  Chủ Doanh Nghiệp Nhỏ
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Nonpartisan Offices
Các Chức Vụ Phi Đảng Phái

City of Yucaipa Offices
Các Chức Vụ tại Thành phố Yucaipa

Member, City Council District 1
Thành Viên Hội Đồng Thành Phố, Khu vực 1

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **MARK L. TAYLOR**
  Healthcare Application Specialist
  Chuyên Gia Ứng Ứng Dụng Chăm Sóc Sức Khỏe
- **ERIK V. SAHAKIAN**
  Peace Officer Representative
  Đại Diện Viên Chức Hòa Bình
- **SHERILYN LONG**
  Retired Dental Professional
  Chuyên Gia Nha Khoa Đã Nghỉ Hưu
- **MATT GARNER**
  Yucaipa Business Owner
  Chủ Doanh Nghiệp Yucaipa
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, City Council District 2
Thành Viên Hội Đồng Thành Phố, Khu vực 2

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **NENA R. DRAGOO**
  Church Administrator
  Ban Quản Trị Nhà Thờ
- **CHRIS VENABLE**
  Project Manager
  Quản Lý Dự Án
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Town of Yucca Valley Offices
Các Chức Vụ tại Thành phố Yucca Valley

Member, Town Council District 1
Thành Viên, Hội Đồng Thành Phố, Khu vực 1

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **JIM SCHOOLER**
  Member, Yucca Valley Town Council
  Thành Viên Hội Đồng Yucca Valley
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Town Council District 3
Thành Viên, Hội Đồng Thành Phố, Khu vực 3

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **MERL R. ABEL**
  Council Member, Yucca Valley Town Council
  Thành Viên Hội Đồng, Thành Phố Yucca Valley
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Town Council District 5
Thành Viên, Hội Đồng Thành Phố, Khu vực 5

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **RICK DENISON**
  Incumbent
  Đương Nhiệm
- (Write-In / Điền Tên Vào)

District Offices
Các Chức Vụ Khu Vực

Member, Board of Directors, Big Bear Airport District
Thành Viên, Ban Giám Đốc, Big Bear Airport District

Vote for no more than Two
Bỏ phiếu chọn không quá Hai

- **STEVEN A. PERRY**
- **CHARLES HICKS JR**
- **MARIKAY LINDSTROM**
  Incumbent
  Đương Nhiệm
- **ALAN LEE**
  City Council Member
  Thành Viên Hội Đồng Thành Phố
- (Write-In / Điền Tên Vào)
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Board of Directors, Yucca Valley Airport District
Thành Viên, Ban Giám Đốc, Yucca Valley Airport District

Vote for no more than Three
Bỏ phiếu chọn không quá Ba

- **DALE ALAN OKUNO**
- **DAVID JOHN PALACIOS**
  Retired Aircraft Mechanic
  Thợ Máy Hàng Không Hưu Trí
- **GERARD LEON NOONAN**
- **JAMIE L. STYPINSKI**
  Business Owner
  Chủ Doanh Nghiệp
- (Write-In / Điền Tên Vào)
- (Write-In / Điền Tên Vào)
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Board of Directors, Big Bear City Community Services District
Thành Viên, Ban Giám Đốc, Khu Dịch Vụ Cộng Đồng Thành Phố Big Bear

Vote for no more than Three
Bỏ phiếu chọn không quá Ba

- **LYLE H. DEVORE SR**
  Business Owner
  Chủ Doanh Nghiệp
- **BOB ROWE**
  Appointed Incumbent
  Đương Kim Được Bổ Nhiệm
- **AL ZIEGLER**
  Incumbent
  Đương Nhiệm
- **JOHN GREEN**
  Incumbent
  Đương Nhiệm
- (Write-In / Điền Tên Vào)
- (Write-In / Điền Tên Vào)
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Nonpartisan Offices
Các Chức Vụ Phi Đảng Phái

District Offices
Các Chức Vụ Khu Vực

Member, Board of Directors, Helendale Community Services District
Thành Viên, Ban Giám Đốc, Khu Dịch Vụ Cộng Đồng Helendale

Vote for no more than Three
Bỏ phiếu chọn không quá Ba

- ANNETTE M. ROPER
  Local Business Owner
  Chủ Doanh Nghiệp Địa Phương
- BILLY BURK ROSENBERG
  Business Owner
  Chủ Doanh Nghiệp
- GEORGE CARDENAS
  Water Engineering Manager
  Giám Đốc Kỹ Thuật Thủy Cục
- RON J. CLARK
  Incumbent
  Đương Nhiệm
- CRAIG J. SCHNEIDER
  Board Member
  Thành Viên Hội Đồng Quản Trị
- (Write-In / Điền Tên Vào)
- (Write-In / Điền Tên Vào)
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Board of Directors, Newberry Community Services District
Thành Viên, Ban Giám Đốc, Khu Dịch Vụ Cộng Đồng Newberry

Vote for no more than Three
Bỏ phiếu chọn không quá Ba

- JACK UNGER
- ROBERT M. SPRINGER
  Incumbent
  Đương Nhiệm
- MICHAEL DEVAN MATSON SR
- JUAN MANUEL FIGUEROA
- (Write-In / Điền Tên Vào)
- (Write-In / Điền Tên Vào)
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Board of Directors, Phelan Pinon Hills Community Services District
Thành Viên, Ban Giám Đốc, Khu Dịch Vụ Cộng Đồng Phelan Pinon Hills

Vote for no more than Three
Bỏ phiếu chọn không quá Ba

- DEBORAH J. PHILIPS
- GREG SNYDER
  Utility Professional
  Chuyên Gia Tiện Ích
- CHARLES "CHUCK" HAYS
- KATHY ANN HOFFMAN
  Director / Small Businesswoman
  Giám Đốc / Nữ Doanh Nghiệp Nhỏ
- (Write-In / Điền Tên Vào)
- (Write-In / Điền Tên Vào)
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Board of Directors, Yermo Community Services District
Thành Viên, Ban Giám Đốc, Khu Dịch Vụ Cộng Đồng Yermo

Vote for no more than Three
Bỏ phiếu chọn không quá Ba

- GERALD E. YEARSLEY
- KIMBERLY D. EVANS
  Library Technician
  Kỹ Thuật Viên Thư Viện
- RICKY GENE LOEHR
- CLARISSA J. LOEHR
  Incumbent
  Đương Nhiệm
- (Write-In / Điền Tên Vào)
- (Write-In / Điền Tên Vào)
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Board of Directors, Arrowbear Park County Water District
Thành Viên, Ban Giám Đốc, Sở Thủy Cục Quận Arrowbear Park

Vote for no more than Two
Bỏ phiếu chọn không quá Hai

- SETH BURT
  Retired Firefighter
  Lính Cứu Hỏa Hưu Trí
- CRAIG CARPENTER
  Product Engineer
  Kỹ Sư Sản Phẩm
- PAUL ANDREW MILLER
  Retired Water Worker
  Công Nhân Water Hưu Trí
- WILLIAM ERIC HEWLETT
  Small Business Owner
  Chủ Doanh Nghiệp Nhỏ
- WILLIAM KING
- (Write-In / Điền Tên Vào)
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Nonpartisan Offices
Các Chức Vụ Phi Đảng Phái

District Offices
Các Chức Vụ Khu Vực

Member, Board of Directors Division 2, West Valley Water District
Thành Viên, Ban Giám Đốc, Phân khu 2, Sở Thủy Cục West Valley

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- CAROLINA VERDUZCO
- DARREN LUTER
  Law Enforcement Officer
  Viên Chức Thực Thi Luật Pháp
- DAN JENKINS
  Appointed West Valley Water District Member, Board of Directors
  Thành viên, Hội Đồng Quản Trị Được Bổ Nhiệm, Sở Thủy Cục West Valley
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Board of Directors Division 3, West Valley Water District
Thành Viên, Ban Giám Đốc, Phân khu 3, Sở Thủy Cục West Valley

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- KEN BOSHART
  Small Business Owner
  Chủ Doanh Nghiệp Nhỏ
- KELVIN MOORE
  Appointed West Valley Water District Member, Board of Directors
  Thành viên Hội Đồng Quản Trị Được Bổ Nhiệm, Sở Thủy Cục West Valley
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Board of Directors Division 3, Chino Valley Independent Fire District
Thành Viên, Ban Giám Đốc, Phân khu 3, Khu vực Chino Valley Independent Fire District

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- TOM HAUGHEY
  Small Business Owner
  Chủ Doanh Nghiệp Nhỏ
- WINN WILLIAMS
  Chino Valley Independent Fire District Member, Board of Directors
  Thành viên Khu Cứu hỏa Độc lập Chino Valley, Ban Giám Đốc
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Board of Directors, Bear Valley Community Healthcare District
Thành Viên, Ban Giám Đốc, Khu Chăm Sóc Sức Khỏe Cộng Đồng Bear Valley

Vote for no more than Two
Bỏ phiếu chọn không quá Hai

- JOHN "JACK" BRINER
  Appointed Bear Valley Community Healthcare District Director
  Giám đốc Được bổ nhiệm Khu Chăm sóc Sức khỏe Cộng đồng Bear Valley
- PETER S. BOSS
  Physician
  Bác Sĩ
- NANCY SARGENT
- (Write-In / Điền Tên Vào)
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Board of Directors Division 3, Big Bear Municipal Water District
Thành Viên, Ban Giám Đốc, Phân khu 3, Sở Thủy Cục Thành Phố Big Bear

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- CRAIG BREWSTER
- BRIAN BOYD
- MICHAEL J. LOGRANDE
  Small Business Owner
  Chủ Doanh Nghiệp Nhỏ
- GREGORY A. KAMMERMAN
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Board of Directors Division 3, Inland Empire Utilities Agency
Thành Viên, Ban Giám Đốc, Phân khu 3, Inland Empire Utilities Agency

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- STEVE ELIE
  Inland Empire Utilities Agency Member, Board of Directors Division 3
  Thành viên Cơ quan Tiện ích Inland Empire, Ban Giám Đốc, Phân khu 3
- WINN WILLIAMS
  Retired Fire Captain
  Đội Trưởng Cứu Hỏa Đã Nghỉ Hưu
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Board of Directors Division 3, San Bernardino Valley Municipal Water District
Thành viên Ban Giám đốc, Phân khu 3, Sở Thủy Cục Thành Phố San Bernardino Valley

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- TRESSY L. CAPPS
  Real Estate Agent
  Chuyên Gia BĐS
- JESUS MEDINA
  Rehab Project Coordinator
  Điều Phối Viên Dự Án Phục Hồi
- SUSAN LONGVILLE
  Incumbent
  Đương Nhiệm
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Board of Directors Division 4, San Bernardino Valley Municipal Water District
Thành viên Ban Giám đốc, Phân khu 4, Sở Thủy Cục Thành Phố San Bernardino Valley

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- T MILFORD HARRISON
  Director, San Bernardino Valley Municipal Water District Division 4
  Giám Đốc, Sở Thủy Cục Thành Phố San Bernardino Valley, Phân khu 4
- LELAND LUBINSKY
  Bookman
  Học Giả
- ROY GEORGE
  Mortgage Loan Originator
  Người Khởi Tạo Khoản Vay Thế Chấp
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Board of Directors Division 5, Hesperia Recreation and Park District
Thành viên Ban Giám đốc, Phân khu 5, Khu Công Viên Giải Trí Hesperia

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- STEVE BORDERS
  Small Business Owner
  Chủ Doanh Nghiệp Nhỏ
- JAMES WALTER ROBERTS III
  Hesperia Recreation And Park District Member, Board of Directors
  Thành Viên Ban Giám Đốc, Khu Công Viên Giải Trí Hesperia
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Nonpartisan Offices
Các Chức Vụ Phi Đảng Phái

District Offices
Các Chức Vụ Khu Vực

Member, Board of Directors Division 4, Mojave Water Agency
Thành viên Ban Giám đốc, Phân khu 4, Thủy Cục Mojave

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **ROBERT RODRIGUEZ**
  Community Volunteer
  Tình Nguyện Viên Cộng Đồng
- **MIKE PAGE**
  Director, Mojave Water Agency Division 4
  Giám Đốc, Thủy Cục Mojave, Phân Khu 4
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Board of Directors Division 6, Mojave Water Agency
Thành viên Ban Giám đốc, Phân khu 6, Thủy Cục Mojave

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **JEANETTE HAYHURST**
  Mojave Water Agency Member, Board of Directors Division 6
  Thành Viên Ban Giám Đốc, Thủy Cục Mojave, Phân khu 6
- **RON HAEFELE**
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Board of Directors Division 1, Chino Basin Water Conservation District
Thành viên Ban Giám đốc, Phân khu 1, Khu Bảo Tồn Nước Lưu Vực Chino

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **KATI PARKER**
  Businesswoman
  Nữ Doanh Nhân
- **TERRY KING**
  Incumbent
  Đương Nhiệm
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Board of Directors Division 4, Cucamonga Valley Water District
Thành viên Ban Giám đốc, Phân khu 4, Sở Thủy Cục Cucamonga Valley

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **JIM MOFFATT**
  Manager
  Người Quản Lý
- **STEVEN LACEY**
  Retired Instrument Technician
  Kỹ Thuật Viên Viên Dụng Cụ Đã Nghỉ Hưu
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Board of Directors, East Valley Water District
Thành viên Ban Giám đốc, Sở Thủy Cục East Valley

Vote for no more than Three
Bỏ phiếu chọn không quá Ba

- **DANIEL CARREON**
  Water Distribution Operator
  Nhân Viên Điều Hành Thủy Cục
- **RONALD L. (RON) COATS**
  East Valley Water District, Board of Directors
  Sở Thủy Cục East Valley, Ban Giám Đốc
- **JAMES MORALES JR**
  East Valley Water District Member, Board of Directors
  Sở Thủy Cục East Valley, Thành Viên Ban Giám Đốc
- **PHILLIP R. GOODRICH**
  East Valley Water District Member, Board of Directors
  Sở Thủy Cục East Valley, Thành Viên Ban Giám Đốc
- (Write-In / Điền Tên Vào)
- (Write-In / Điền Tên Vào)
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Board of Directors Division 3, Hi-Desert Water District
Thành viên Ban Giám đốc, Phân khu 3, Sở Thủy Cục Hi-Desert

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **KENNETH NYQUIST SR**
- **ROGER D. MAYES**
  Hi-Desert Water District, Board of Directors
  Sở Thủy Cục Hi-Desert, Thành Viên Ban Giám Đốc
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Board of Directors Division 1, Joshua Basin Water District
Thành viên Ban Giám đốc, Phân khu 1, Sở Thủy Cục Joshua Basin

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **DOUGLAS BUCK BUCKLEY**
  Solar Contractor
  Nhà Thầu Viên Pin Mặt Trời
- **TYLER "THOMAS" SHORT**
  Parent
  Phụ Huynh
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Board of Directors, Twentynine Palms Water District
Thành viên Ban Giám đốc, Sở Thủy Cục Twentynine Palms

Vote for no more than Three
Bỏ phiếu chọn không quá Ba

- **ROBERT W. COGHILL JR**
  Incumbent
  Đương Nhiệm
- **ANITA (SUZI) HORN**
  Incumbent
  Đương Nhiệm
- **TED WRIGHT**
- **RANDY STEPHEN LEAZER**
  Incumbent
  Đương Nhiệm
- (Write-In / Điền Tên Vào)
- (Write-In / Điền Tên Vào)
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Board of Directors Division 2, Yucaipa Valley Water District
Thành viên Ban Giám đốc, Phân khu 2, Sở Thủy Cục Thành Phố Yucaipa Valley

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- **NYLES MATIAS OHARRA**
  Appointed Yucaipa Valley Water District Board Member Division 2
  Thành viên Hội đồng, Phân khu 2 được bổ nhiệm, Sở thủy cục Yucaipa Valley
- **KENNETH PAUL MUNOZ SR**
- (Write-In / Điền Tên Vào)

Nonpartisan Offices
Các Chức Vụ Phi Đảng Phái

District Offices
Các Chức Vụ Khu Vực

Member, Board of Directors Division 3, Yucaipa Valley Water District
Thành viên Ban Giám đốc, Phân khu 3, Sở Thủy Cục Yucaipa Valley

Vote for One
Bỏ phiếu chọn Một

- ◯ **BASSAM MARK ALZAMMAR**
- ◯ **JAY S. BOGH**
  Business Owner
  Chủ Doanh Nghiệp
- ◯ (Write-In / Điền Tên Vào)

Member, Board of Directors, Crestline Sanitation District
Thành viên Ban Giám đốc, Khu Vệ Sinh Crestline

Vote for no more than Two
Bỏ phiếu chọn không quá Hai

- ◯ **KENNETH C. NELSEN**
  Incumbent
  Đương Nhiệm
- ◯ **MICK HILL**
- ◯ **NIKI RENE WIESSNER**
  Appointed Incumbent
  Đương Kim Được Bổ Nhiệm
- ◯ (Write-In / Điền Tên Vào)
- ◯ (Write-In / Điền Tên Vào)

Measures Submitted to the Voters
Các Dự Luật Được Đệ Trình Cho Cử Tri

State Measures
Các Dự Luật Tiểu Bang

Proposition 1
Dự Luật 1

CONSTITUTIONAL RIGHT TO REPRODUCTIVE FREEDOM. LEGISLATIVE CONSTITUTIONAL AMENDMENT. Amends California Constitution to expressly include an individual's fundamental right to reproductive freedom, which includes the fundamental right to choose to have an abortion and the fundamental right to choose or refuse contraceptives. This amendment does not narrow or limit the existing rights to privacy and equal protection under the California Constitution. **Fiscal Impact:** No direct fiscal effect because reproductive rights already are protected by state law.

QUYỀN PHÁP ĐỊNH ĐỐI VỚI TỰ DO SINH SẢN. TU CHÍNH HIẾN PHÁP. *Sửa Đổi Hiến pháp California nhằm thể hiện rõ quyền cơ bản của một cá nhân đối với quyền tự do sinh sản, bao gồm quyền cơ bản để lựa chọn phá thai và quyền cơ bản để lựa chọn hoặc từ chối các biện pháp tránh thai. Sửa đổi này không thu hẹp hoặc hạn chế các quyền hiện có đối với quyền riêng tư và sự bảo vệ bình đẳng theo Hiến pháp California.* ***Tác Động Tài Khóa:*** *Không có ảnh hưởng tài khóa trực tiếp vì quyền sinh sản đã được pháp luật tiểu bang bảo vệ.*

- ◯ **YES / CÓ**
- ◯ **NO / KHÔNG**

Proposition 26
Dự luật 26

ALLOWS IN-PERSON ROULETTE, DICE GAMES, SPORTS WAGERING ON TRIBAL LANDS. INITIATIVE CONSTITUTIONAL AMENDMENT AND STATUTE. Also allows: sports wagering at certain horseracing tracks; private lawsuits to enforce certain gambling laws. Directs revenues to General Fund, problem-gambling programs, enforcement. **Fiscal Impact:** Increased state revenues, possibly reaching tens of millions of dollars annually. Some of these revenues would support increased state regulatory and enforcement costs that could reach the low tens of millions of dollars annually.

CHO PHÉP TRÒ CHƠI BÁNH QUAY ROULETTE TRỰC TIẾP, XÚC XẮC, ĐẤU THỂ THAO TRÊN ĐẤT BỘ LẠC. TU CHÍNH HIẾN PHÁP TIÊN KHỞI và ĐẠO LUẬT DO DÂN KHỞI ĐẠT. *Đồng thời cho phép: đặt cược thể thao tại một số đường đua ngựa nhất định; các vụ kiện riêng để thực thi một số luật cờ bạc. Chuyển nguồn thu vào Quỹ Chung, các chương trình cờ bạc có vấn đề, thực thi.* ***Tác Động Tài Khóa:*** *Tăng thu ngân sách tiểu bang, có thể đạt hàng chục triệu đô-la hàng năm. Một số khoản thu này sẽ hỗ trợ tăng chi phí quản lý và thực thi của chính quyền tiểu bang, có thể đạt mức thấp hàng chục triệu đô-la hàng năm.*

- ◯ **YES / CÓ**
- ◯ **NO / KHÔNG**

Measures Submitted to the Voters
Các Dự Luật Được Đệ Trình Cho Cử Tri

State Measures
Các Dự Luật Tiểu Bang

Proposition 27
Dự luật 27

ALLOWS ONLINE AND MOBILE SPORTS WAGERING OUTSIDE TRIBAL LANDS. INITIATIVE CONSTITUTIONAL AMENDMENT AND STATUTE. Allows Indian tribes and affiliated businesses to operate online/mobile sports wagering outside tribal lands. Directs revenues to regulatory costs, homelessness programs, nonparticipating tribes. **Fiscal Impact:** Increased state revenues, possibly in the hundreds of millions of dollars but not likely to exceed $500 million annually. Some revenues would support state regulatory costs, possibly reaching the mid-tens of millions of dollars annually.

CHO PHÉP ĐÁNH CƯỢC THỂ THAO TRỰC TUYẾN VÀ TRÊN ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG TRÊN VÙNG ĐẤT BÊN NGOÀI BỘ LẠC. TU CHÍNH HIẾN PHÁP TIÊN KHỞI và ĐẠO LUẬT DO DÂN KHỞI ĐẠT. *Cho phép các bộ lạc da đỏ và các doanh nghiệp liên kết hoạt động đặt cược thể thao trực tuyến / điện thoại di động bên ngoài các vùng đất của bộ lạc. Hướng doanh thu vào chi phí quản lý, các chương trình hỗ trợ người vô gia cư, các bộ lạc không tham gia.* ***Tác Động Tài Khóa:*** *Tăng thu ngân sách tiểu bang, có thể lên đến hàng trăm triệu đô-la nhưng không có khả năng vượt quá 500 triệu đô-la hàng năm. Một số doanh thu sẽ hỗ trợ chi phí quản lý của tiểu bang, có thể lên đến hàng chục triệu đô-la hàng năm.*

- ◯ **YES / CÓ**
- ◯ **NO / KHÔNG**

Proposition 28
Dự luật 28

PROVIDES ADDITIONAL FUNDING FOR ARTS AND MUSIC EDUCATION IN PUBLIC SCHOOLS. INITIATIVE STATUTE. Provides additional funding from state General Fund for arts and music education in all K-12 public schools (including charter schools). **Fiscal Impact:** Increased state costs of about $1 billion annually, beginning next year, for arts education in public schools.

CẤP THÊM KINH PHÍ CHO VIỆC GIÁO DỤC NGHỆ THUẬT VÀ ÂM NHẠC TRONG CÁC TRƯỜNG CÔNG LẬP. ĐẠO LUẬT DO DÂN KHỞI ĐẠT. *Cấp tài trợ bổ sung từ Quỹ Chung của tiểu bang cho giáo dục nghệ thuật và âm nhạc trong tất cả các trường công lập K-12 (bao gồm cả trường bán công).* ***Tác Động Tài Khóa:*** *Tăng chi phí tiểu bang khoảng 1 tỷ đô-la hàng năm, bắt đầu từ năm tới, cho giáo dục nghệ thuật trong các trường công lập.*

- ◯ **YES / CÓ**
- ◯ **NO / KHÔNG**

Proposition 29
Dự luật 29

REQUIRES ON-SITE LICENSED MEDICAL PROFESSIONAL AT KIDNEY DIALYSIS CLINICS AND ESTABLISHES OTHER STATE REQUIREMENTS. INITIATIVE STATUTE. Requires physician, nurse practitioner, or physician assistant on site during treatment. Requires clinics to: disclose physicians' ownership interests; report infection data. **Fiscal Impact:** Increased state and local government costs likely in the tens of millions of dollars annually.

YÊU CẦU CHUYÊN GIA Y TẾ ĐƯỢC CẤP PHÉP TẠI TRỤ SỞ CÁC PHÒNG KHÁM PHÂN TÍCH THẬN VÀ THIẾT LẬP CÁC YÊU CẦU KHÁC CỦA TIỂU BANG. ĐẠO LUẬT DO DÂN KHỞI ĐẠT. *Yêu cầu bác sĩ, y tá hành nghề hoặc trợ lý bác sĩ tại chỗ trong quá trình điều trị. Yêu cầu phòng khám: tiết lộ quyền sở hữu của bác sĩ; báo cáo dữ liệu lây nhiễm.* ***Tác Động Tài Khóa:*** *Chi phí của chính quyền địa phương và tiểu bang tăng lên có thể lên tới hàng chục triệu đô la hàng năm.*

- ◯ **YES / CÓ**
- ◯ **NO / KHÔNG**

Proposition 30
Dự luật 30

PROVIDES FUNDING FOR PROGRAMS TO REDUCE AIR POLLUTION AND PREVENT WILDFIRES BY INCREASING TAX ON PERSONAL INCOME OVER $2 MILLION. INITIATIVE STATUTE. Allocates tax revenues to zero-emission vehicle purchase incentives, vehicle charging stations, and wildfire prevention. **Fiscal Impact:** Increased state tax revenue ranging from $3.5 billion to $5 billion annually, with the new funding used to support zero-emission vehicle programs and wildfire response and prevention activities.

CUNG CẤP TÀI TRỢ CHO CÁC CHƯƠNG TRÌNH GIẢM Ô NHIỄM KHÔNG KHÍ VÀ NGĂN NGỪA CHÁY RỪNG BẰNG CÁCH TĂNG THUẾ TRÊN THU NHẬP CÁ NHÂN TRÊN 2 TRIỆU USD. KHỞI XƯỚNG QUY CHẾ. *Phân bổ doanh thu thuế cho các ưu đãi mua phương tiện không phát thải, trạm sạc xe và phòng chống cháy rừng.* ***Tác Động Tài Khóa:*** *Tăng thu nhập từ thuế của tiểu bang từ 3,5 tỷ đô-la lên 5 tỷ đô-la hàng năm, với nguồn vốn mới được sử dụng để hỗ trợ*

- ◯ **YES / CÓ**
- ◯ **NO / KHÔNG**

Proposition 31
Dự luật 31

REFERENDUM ON 2020 LAW THAT WOULD PROHIBIT THE RETAIL SALE OF CERTAIN FLAVORED TOBACCO PRODUCTS. A "Yes" vote approves, and a "No" vote rejects, a 2020 law prohibiting retail sale of certain flavored tobacco products. **Fiscal Impact:** Decreased state tobacco tax revenues ranging from tens of millions of dollars annually to around $100 million annually.

LUẬT TRƯNG CẦU DÂN Ý NĂM 2020 SẼ CẤM BÁN LẺ CÁC SẢN PHẨM THUỐC LÁ CÓ HƯƠNG VỊ. *Một phiếu bầu "Có" biểu quyết tán thành và "Không" sẽ bác bỏ, luật năm 2020 cấm bán lẻ một số sản phẩm thuốc lá có hương vị nhất định.* ***Tác Động Tài Khóa:*** *Thu nhập từ thuế thuốc lá của tiểu bang giảm từ hàng chục triệu đô-la hàng năm xuống còn khoảng 100 triệu đô-la hàng năm.*

- ◯ **YES / CÓ**
- ◯ **NO / KHÔNG**

Measures Submitted to the Voters
Các Dự Luật Được Đệ Trình Cho Cử Tri

Rialto Unified School District Measure
Medida del Distrito Escolar Unificado Rialto

Measure A
Dự luật A

RIALTO UNIFIED SCHOOL DISTRICT CLASSROOM UPGRADE/HEALTH/SAFETY MEASURE: To upgrade school fire/security/safety systems, science, engineering, math, arts, vocational classrooms; replace drinking water pipes, gas lines, leaky roofs, portable classrooms, electrical wiring; remove asbestos, lead paint, mold, shall Rialto Unified School District's measure authorizing $340,000,000 in bonds at legal rates, levying 6¢ per $100 of assessed valuation raising on average $16,314,271 annually while bonds are outstanding, be adopted, requiring independent audits/ oversight, and all funds for local schools?

NÂNG CẤP LỚI HỌC/SỨC KHỎE/AN TOÀN TẠI KHU HỌC CHÍNH THỐNG NHẤT RIALTO DỰ LUẬT: Nâng cấp hệ thống phòng cháy chữa cháy/an ninh/an toàn trường học, các phòng học khoa học, kỹ thuật, toán, nghệ thuật, dạy nghề; thay đường ống nước sinh hoạt, đường gas, mái dột, phòng học di động, hệ thống dây điện; loại bỏ amiăng, sơn chì, nấm mốc, sẽ cho phép biện pháp của Khu Học Chính Thống nhất Rialto $340,000,000 trái phiếu theo lãi suất hợp pháp, thu được ¢6 trên 100 đô la định giá được đánh giá tăng trung bình 16,314,271 đô la hàng năm trong khi trái phiếu đang lưu hành, được thông qua, yêu cầu kiểm toán / giám sát độc lập, và tất cả các quỹ cho các trường học địa phương?

- ◯ **BONDS YES / TRÁI PHIẾU CÓ**
- ◯ **BONDS NO / TRÁI PHIẾU KHÔNG**

San Bernardino County Measures
Dự luật của Quận San Bernardino

Measure D
Dự luật D

AMENDMENTS TO THE SAN BERNARDINO COUNTY CHARTER FOR TAXPAYER PROTECTION AND GOVERNMENT REFORM

Shall the amendments to the San Bernardino County Charter for taxpayer protection and government reform be adopted?

SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SAN BERNARDINO ĐỂ CẢI CÁCH CHÍNH PHỦ VÀ BẢO VỆ NGƯỜI NỘP THUẾ

Các sửa đổi đối với Hiến chương Quận San Bernardino để bảo vệ người đóng thuế và cải cách chính phủ có được thông qua không?

- ◯ **YES / CÓ**
- ◯ **NO / KHÔNG**

Measure EE
Dự luật EE
Advisory Vote Only
Chỉ Bầu Tham Vấn

Do the people of San Bernardino County want San Bernardino County elected representatives to study and advocate for all options to obtain the County's fair share of state funding, up to and including secession from the State of California?

Cư dân của Quận San Bernardino có muốn các đại diện dân cử của Quận San Bernardino nghiên cứu và vận động cho tất cả các lựa chọn để có được phần tài trợ tiểu bang công bằng của Quận, cho đến và bao gồm cả việc ly khai khỏi Bang California không?

- ◯ **YES / CÓ**
- ◯ **NO / KHÔNG**

City of Barstow Measure
Dự luật của Thành phố Barstow

Measure H
Dự luật H

Shall the electors repeal Measure G and return to five elected city council members and a mayor selected from among the five elected city council members?

Liệu các đại cử tri có bãi bỏ Dự luật G và trả lại cho năm thành viên hội đồng thành phố được bầu và một thị trưởng được chọn trong số năm thành viên hội đồng thành phố được bầu không?

- ◯ **YES / CÓ**
- ◯ **NO / KHÔNG**

City of Big Bear Lake Measures
Dự luật của Thành phố Big Bear Lake

Measure O
Dự luật O

Shall a measure be adopted to amend the Big Bear Lake Municipal Code to limit the number of vacation rental licenses the City may issue to a maximum of 1,500 and limit the number of vacation rental contracts to 30 per year per property, excluding home-sharing arrangements, limiting duplexes, triplexes and four-plexes to one vacation rental per property, and enacting additional further limitations and regulations for vacation rentals?

Một dự luật sẽ được thông qua để sửa đổi Bộ luật Thành phố Big Bear Lake để hạn chế số lượng giấy phép cho thuê địa điểm cho kỳ nghỉ mà Thành phố có thể cấp tối đa là 1,500 và giới hạn số lượng hợp đồng cho thuê kỳ nghỉ là 30 hợp đồng mỗi năm cho mỗi bất động sản, không bao gồm các thỏa thuận chia sẻ nhà, giới hạn các căn hộ song lập, căn hộ ba tầng và căn hộ bốn tòa nhà thành một căn hộ cho thuê căn hộ cho kỳ nghỉ cho mỗi tài sản, đồng thời ban hành thêm các giới hạn và quy định đối với việc cho thuê căn hộ cho kỳ nghỉ?

- ◯ **YES / CÓ**
- ◯ **NO / KHÔNG**

Measure P
Dự luật P

Shall a measure be adopted to increase the maximum rate of the City's Transient Occupancy (Hotel) Tax charged to hotel and vacation rental guests from 8% to 9% as of January 1, 2024 and from 9% to 10%, as of January 1, 2025, providing until ended by voters an estimated $1,300,000 annually for City services including public safety response, street repair and maintenance, park and trail construction and maintenance and for general government use?

Một dự luật sẽ được thông qua để tăng thuế suất tối đa của Thuế Tạm Trú (TOT) cho thuê khách sạn và khách lưu trú tạm thời của Thành phố từ 8% lên 9% kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2024 vàtừ 9% đến 10%, kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2025, cung cấp ước tính dành cho cử tri đến khi kết thúc là $1,300,000 hàng năm cho các dịch vụ của Thành phố bao gồm đáp ứng an toàn công cộng, sửa chữa và bảo trì đường phố, xây dựng và bảo trì công viên và đường mòn và cho mục đích sử dụng chung của chính phủ?

- ◯ **YES / CÓ**
- ◯ **NO / KHÔNG**

Measures Submitted to the Voters
Các Dự Luật Được Đệ Trình Cho Cử Tri

City of Colton Measure
Dự luật của Thành phố Colton

Measure S
Dự luật S

To maintain funding for police patrols, to address homelessness, gang, drug and crime prevention, fire protection, paramedics, 911 emergency response, to maintain senior and youth services, library services, parks, sidewalks, roads, to clean and maintain public areas, and for general government use; shall a measure establishing a one-cent sales tax providing approximately $9,500,000 annually until ended by voters, requiring independent audits and guaranteeing all funds are controlled locally be adopted?

Để duy trì kinh phí cho các cuộc tuần tra của cảnh sát, giải quyết tình trạng vô gia cư, băng đảng, phòng chống ma túy và tội phạm, phòng cháy chữa cháy, nhân viên y tế, ứng phó khẩn cấp 911, duy trì các dịch vụ người cao tuổi và thanh niên, dịch vụ thư viện, công viên, vỉa hè, đường xá, dọn dẹp và duy trì các khu vực công cộng, và để sử dụng chung cho chính phủ; sẽ là một biện pháp thiết lập thuế bán hàng 1 xu cung cấp nguồn quỹ khoảng $9,500,000 hàng năm cho đến khi các cử tri bỏ phiếu kết thúc, yêu cầu kiểm toán độc lập và đảm bảo tất cả các quỹ được kiểm soát tại địa phương được thông qua?

◯ **YES / CÓ**

◯ **NO / KHÔNG**

City of Grand Terrace Measure
Dự luật của Thành phố Grand Terrace

Measure M
Dự luật M

Shall the measure, establishing a general Transient Occupancy Tax imposing a maximum tax rate of 10% of hotel charges upon guests staying in hotels (as defined) and generating approximately $10,000 (current estimate) to $250,000 (if a major hotel is developed within the City of Grand Terrace) in annual revenue until ended by voters, be adopted?

Sẽ áp dụng biện pháp này, thiết lập Thuế Tạm Trú (TOT) cho thuê tạm thời chung, áp đặt mức thuế tối đa là 10% phí khách sạn đối với khách lưu trú trong khách sạn (như đã định nghĩa) và tạo ra khoảng 10,000 đô-la (ước tính hiện tại) đến 250,000 đô-la (nếu một khách sạn lớn được phát triển trong Thành phố Grand Terrace) trong doanh thu hàng năm cho đến khi các cử tri bỏ phiếu kết thúc, có được thông qua không?

◯ **YES / CÓ**

◯ **NO / KHÔNG**

City of Montclair Measures
Dự luật của Thành phố Montclair

Measure R
Dự luật R

Shall the measure funding general Montclair services, including supporting 911/police/fire response; preventing thefts/property crime; recruiting/retaining firefighters, paramedics; retaining local business/jobs; repairing streets/potholes; addressing homelessness; by taxing cannabis retail, delivery, cultivation, manufacturing/testing businesses at a rate of not more than 7% of gross receipts, raising about $3,500,000 annually, until ended by voters, requiring audits, spending disclosure, funds used locally, cannabis businesses follow laws protecting public health/safety, be adopted?

Dự luật sẽ tài trợ cho các dịch vụ chung của Montclair, bao gồm hỗ trợ 911 / cảnh sát / lính cứu hỏa; phòng chống trộm cắp / tội phạm tài sản; tuyển dụng / giữ chân lính cứu hỏa, nhân viên y tế; giữ lại công việc / kinh doanh địa phương; sửa chữa đường phố / ổ gà; giải quyết tình trạng vô gia cư; bằng cách đánh thuế các doanh nghiệp bán lẻ, giao hàng, trồng trọt, sản xuất / thử nghiệm cần sa với tỷ lệ không quá 7% tổng doanh thu, tăng nguồn thu khoảng 3,500,000 đô-la hàng năm, cho đến khi các cử tri bỏ phiếu kết thú , yêu cầu kiểm toán, tiết lộ chi tiêu, ngân quỹ được sử dụng tại địa phương, các doanh nghiệp cần sa tuân theo luật bảo vệ sức khỏe / an toàn cộng đồng, có được thông qua không?

◯ **YES / CÓ**

◯ **NO / KHÔNG**

Measure II
Dự luật II
Advisory Vote Only
Chỉ Bầu Tham Vấn

Shall the Montclair City Council consider approving ordinances legalizing and licensing medical and adult-use cannabis businesses in the City of Montclair?

Hội đồng Thành phố Montclair sẽ xem xét thông qua các sắc lệnh hợp pháp hóa và cấp phép cho các cơ sở kinh doanh cần sa cho người lớn và y tế ở Thành phố Montclair chứ?

◯ **YES / CÓ**

◯ **NO / KHÔNG**

City of Needles Measure
Dự luật của Thành phố Needles

Measure N
Dự luật N

To maintain and protect the level of essential services such as public safety, and other vital services including infrastructure, street repair and park improvements, shall a measure be adopted to amend the Transient Occupancy Tax (TOT) which is paid only by guests who stay in local hotels, motels and other lodgings, to also include and apply to “short term residential rental units” in the City of Needles?

Để duy trì và bảo vệ mức độ của các dịch vụ thiết yếu như an toàn công cộng và các dịch vụ quan trọng khác bao gồm cơ sở hạ tầng, sửa chữa đường phố và cải tạo công viên, một biện pháp sẽ được thông qua để sửa đổi Thuế Tạm Trú (TOT) vốn chỉ được trả bởi những khách lưu trú khách sạn địa phương, nhà nghỉ và chỗ ở khác, cũng bao gồm và áp dụng cho "đơn vị cho thuê nhà ở ngắn hạn" ở Thành phố Needles?

◯ **YES / CÓ**

◯ **NO / KHÔNG**

Measures Submitted to the Voters
Các Dự Luật Được Đệ Trình Cho Cử Tri

City of Ontario Measure
Dự luật của Thành phố Ontario

Measure Q
Dự luật Q

City of Ontario Services Measure

To secure Ontario's long-term financial stability; maintain fire, police, 9-1-1 response, help prevent crime/thefts/burglaries; recruit/retain firefighters/paramedics/police; repair streets/potholes; improve local drinking water sources; address homelessness; clean/maintain public areas; fund youth/afterschool programs; for general government use; shall the measure establishing a 1¢ sales tax providing approximately $95,000,000 annually until ended by voters; requiring audits/public spending disclosure, funds locally controlled, be adopted?

Dự luật cho các Dịch vụ của Thành phố Ontario

Để đảm bảo sự ổn định tài chính lâu dài của Ontario; duy trì lính cứu hỏa, cảnh sát, phản ứng 9-1-1, giúp ngăn chặn tội phạm / trộm cắp / trộm cắp; tuyển dụng / giữ chân nhân viên cứu hỏa / nhân viên y tế / cảnh sát; sửa chữa đường phố / ổ gà; cải thiện nguồn nước sinh hoạt tại địa phương; giải quyết tình trạng vô gia cư; dọn dẹp / duy trì các khu vực công cộng; tài trợ cho thanh thiếu niên / các chương trình sau giờ học; để sử dụng chung cho chính phủ; Liệu biện pháp có thiết lập thuế bán hàng 1 cent cung cấp khoảng $95,000,000 hàng năm cho đến khi các cử tri bỏ phiếu kết thúc; yêu cầu kiểm toán / công khai chi tiêu công, các quỹ được kiểm soát tại địa phương, có được thông qua?

◯ **YES / CÓ**

◯ **NO / KHÔNG**

City of Redlands Measures
Dự luật của Thành phố Redlands

Measure F
Dự luật F

Shall the Initiative Ordinance of the People of Redlands Amending Sections 1A.0, 1A.10, 1.A.30, 4.2B and 4.41j of the Principles of Managed Development of the City of Redlands General Plan 2035 be adopted?

Liệu Sắc lệnh Khởi xướng của Cư dân Redlands sửa đổi các Mục 1A.0, 1A.10, 1.A.30, 4.2B và 4.41j của Các Nguyên tắc Phát triển Được Quản lý của Quy hoạch Chung Thành phố Redlands năm 2035 có được thông qua không?

◯ **YES / CÓ**

◯ **NO / KHÔNG**

Measure J
Dự luật J

Shall a measure be adopted to increase the City's existing business license tax on distribution centers within the City from the current rate of four and seven-tenths cents ($0.047) per gross square foot to ten and one-half cents ($0.105) per square foot for the purpose of raising an estimated $530,000 in revenue annually until ended by voters to defray the costs of providing City services and to supplement the City's General Fund for general government use?

Liệu một dự luật sẽ được thông qua để tăng thuế giấy phép kinh doanh hiện tại của Thành phố đối với các trung tâm phân phối trong Thành phố từ mức hiện tại là bốn và bảy phần mười xu (0,047 đô- la) trên mỗi foot vuông lên mười và một nửa xu (0,105 đô-la) mỗi foot vuông với mục đích nâng cao nguồn thu ước tính 530,000 đô-la hàng năm cho đến khi các cử tri bỏ phiếu kết thúc để giảm chi phí cung cấp các dịch vụ của Thành phố và bổ sung vào Quỹ Chung của Thành phố để sử dụng chung cho chính phủ?

◯ **YES / CÓ**

◯ **NO / KHÔNG**

City of Upland Measure
Dự luật của Thành phố Upland

Measure L
Dự luật L

Upland Public Safety and City Services Measure

To maintain and prevent cuts to City of Upland services, such as 9-1-1 emergency response, police staff, patrols and public safety, gang and crime prevention programs, addressing homelessness, and maintenance of streets, sidewalks, parks and infrastructure, shall the measure establishing a 1¢ sales tax be adopted, providing approximately $16,000,000 annually for general city services until ended by voters, with citizen oversight, independent financial audits and disclosure, and money controlled locally?

Biện pháp An toàn Công cộng và Dịch vụ Thành phố Upland

Để duy trì và ngăn chặn việc cắt giảm các dịch vụ của Thành phố Upland, chẳng hạn như phản ứng khẩn cấp 9-1-1, nhân viên cảnh sát, tuần tra và an toàn công cộng, các chương trình phòng chống băng đảng và tội phạm, giải quyết tình trạng vô gia cư và duy trì đường phố, vỉa hè, công viên và cơ sở hạ tầng, liệu biện pháp thiết lập thuế bán hàng 1 có được thông qua, cung cấp khoảng 16,000,000 đô-la hàng năm cho các dịch vụ chung của thành phố cho đến khi các cử tri bỏ phiếu kết thúc, với sự giám sát của công dân, kiểm toán tài chính độc lập và tiết lộ, và tiền được kiểm soát tại địa phương không?

◯ **YES / CÓ**

◯ **NO / KHÔNG**

Measures Submitted to the Voters
Các Dự Luật Được Đệ Trình Cho Cử Tri

Town of Yucca Valley Measure
Dự luật của Thành phố Yucca Valley

Measure K
Dự luật K

Hotel / Vacation Rental Tax Measure To fund general services in the Town of Yucca Valley, such as: Police patrols / 9-1-1 emergency response; Gang / crime prevention; Street maintenance / traffic management; Keeping parks / facilities safe and clean; Supporting fire protection; Affordable housing; shall an ordinance be adopted changing the Town's existing transient occupancy tax (paid by hotel / vacation rental guests) to 12%, providing an additional $1,300,000 annually for general government use until ended by voters, with all funds locally controlled?

Dự luật thuế Khách sạn / Chỗ ở kỳ nghỉ Để cấp kinh phí cho các dịch vụ chung ở Thị trấn Yucca Valley, chẳng hạn như: *Cảnh sát tuần tra / ứng phó khẩn cấp 9-1-1; Băng nhóm / phòng chống tội phạm; Bảo trì đường phố / quản lý giao thông; Giữ công viên / cơ sở vật chất an toàn và sạch sẽ; Hỗ trợ phòng cháy chữa cháy; Nhà ở bình dân; liệu một sắc lệnh sẽ được thông qua thay đổi mức thuế lưu trú tạm thời hiện tại của Thị trấn (do khách thuê khách sạn / kỳ nghỉ trả) thành 12%, cung cấp thêm nguồn thu $1,300,000 hàng năm cho mục đích sử dụng chung của chính phủ cho đến khi các cử tri bỏ phiếu kết thúc, với tất cả các quỹ được kiểm soát tại địa phương?*

◯ **YES / CÓ**

◯ **NO / KHÔNG**